

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

-----o0o-----



ISO 9001 : 2008

# ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Ngành công nghệ thông tin

HẢI PHÒNG 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG  
-----o0o-----

**XÂY DỰNG WEBSITE BÁN HÀNG CHO CÔNG TY  
TNHH THIÊN DƯƠNG BẰNG PHẦN MỀM NGUỒN  
MỞ MAGENTO**

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Ngành: Công nghệ thông tin

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG  
-----o0o-----

**XÂY DỰNG WEBSITE BÁN HÀNG CHO CÔNG TY  
TNHH THIÊN DƯƠNG BẰNG PHẦN MỀM NGUỒN  
MỞ MAGENTO**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Ngành: Công nghệ thông tin

Sinh viên thực hiện: Lê Trường Sơn

Giáo viên hướng dẫn: Ths. Vũ Anh Hùng

Mã Sinh viên: 1212101008

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

-----oOo-----

## **NHIỆM VỤ THIẾT KẾ TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Lê Trường Sơn

Mã số: 1212101008

Lớp: CT1601

Ngành: Công Nghệ Thông Tin

Tên đề tài: Xây dựng WEBSITE bán hàng cho công ty TNHH Thiên Dương bằng phần mềm nguồn mở MAGENTO

## **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp.

a. Nội dung:

b. Các yêu cầu cần giải quyết

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán

3. Địa điểm thực tập

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:.....

Học hàm học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn: .....

.....

.....

.....

.....

### Người hướng dẫn thứ Hai:

Họ và tên:.....

Học hàm học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn: .....

.....

.....

.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 05 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành trước ngày 19 tháng 07 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ: Đ.T.T.N  
Sinh viên

Đã nhận nhiệm vụ: Đ.T.T.N  
Cán bộ hướng dẫn Đ.T.T.N

*Hải Phòng, ngày .....tháng.....năm 2016*

HIỆU TRƯỞNG

**GS.TS.NGŨT. Trần Hữu Nghị**

## PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Đánh giá chất lượng của đề tài tốt nghiệp (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn:

( Điểm ghi bằng số và chữ)

.....

.....

Ngày.....tháng.....năm 2016  
Cán bộ hướng dẫn chính  
( Ký, ghi rõ họ tên )

**PHẦN NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA CÁN BỘ CHẤM PHẢN BIỆN ĐỀ TÀI  
TỐT NGHIỆP**

1. Đánh giá chất lượng đề tài tốt nghiệp (về các mặt như cơ sở lý luận, thuyết minh chương trình, giá trị thực tế,...)

**2. Cho điểm của cán bộ phản biện**

( Điểm ghi bằng số và chữ)

.....  
.....

*Ngày.....tháng.....năm 2016*  
Cán bộ phản biện  
( Ký, ghi rõ họ tên )



## LỜI NÓI ĐẦU

Hiện nay trên thế giới thương mại điện tử đang phát triển rất mạnh mẽ. Kỹ thuật số giúp chúng ta tiết kiệm các chi phí nhờ chi phí vận chuyển trung gian, chi phí giao dịch và đặc biệt là giúp tiết kiệm thời gian để con người đầu tư vào các hoạt động khác. Hơn nữa thương mại điện tử còn giúp con người có thể tìm kiếm tự động theo nhiều mục đích khác nhau, tự động cung cấp thông tin theo nhu cầu và sở thích của con người. Giờ đây, con người có thể ngồi tại nhà để mua sắm mọi thứ theo ý muốn và các website bán hàng trên mạng sẽ giúp ta làm được điều đó. Chính vì vậy các công nghệ mã nguồn mở trở lên được chú ý vì các tính năng của nó.

Giá thành rẻ và được hỗ trợ rất nhiều trên mạng sẽ giúp ta nhanh chóng xây dựng các website bán hàng thân thiện và dễ sử dụng với người dùng. Chính vì vậy trong đề án này em chọn đề tài về “**Xây dựng website bán hàng cho công ty TNHH Thiên Dương bằng phần mềm nguồn mở MAGENTO**”. Đây là một hệ thống đơn giản nhưng đủ mạnh cho phép nhanh chóng xây dựng các ứng dụng bán hàng trên Internet.

## LỜI CẢM ƠN

Trong lời đầu tiên của báo cáo đề án tốt nghiệp “Xây dựng website bán hàng cho công ty TNHH Thiên Dương bằng phần mềm nguồn mở Magento” này, em muốn gửi những lời cảm ơn và biết ơn chân thành nhất của mình tới tất cả những người đã hỗ trợ, giúp đỡ em về kiến thức và tinh thần trong quá trình thực hiện đề án.

Trước hết, em xin chân thành cảm ơn thầy giáo Ths. Vũ Anh Hùng, giảng viên Khoa Công Nghệ Thông Tin, Trường ĐHDL Hải Phòng, người đã trực tiếp hướng dẫn, nhận xét, giúp đỡ em trong suốt quá trình thực hiện đề án.

Xin chân thành cảm ơn GS.TS.NGUT Trần Hữu Nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, ban giám hiệu nhà trường, các thầy cô trong Khoa Công Nghệ Thông Tin và các phòng ban nhà trường đã tạo điều kiện tốt nhất cho em cũng như các bạn khác trong suốt thời gian học tập và làm tốt nghiệp.

Cuối cùng em xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè, người thân đã giúp đỡ động viên em rất nhiều trong quá trình học tập và làm Đề án Tốt Nghiệp.

Mặc dù em đã hết sức cố gắng để hoàn thiện báo cáo tốt nghiệp song khả năng còn hạn chế nên bài báo cáo vẫn còn thiếu nhiều sai sót. Vì vậy em rất mong được sự đóng góp chân tình của các thầy cô và bạn bè

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, 2 ngày 7 tháng năm 2016

Sinh viên

**Lê Trường Sơn**

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....	1
<b>LỜI CẢM ƠN</b> .....	2
<b>CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU PHẦN MỀM NGUỒN MỞ MAGENTO</b> .....	7
1.1 Giới thiệu mã nguồn mở.....	7
1.1.1 Khái niệm mã nguồn mở.....	7
1.1.2 Lợi ích của mã nguồn mở.....	10
1.1.3 Một số loại mã nguồn mở.....	10
1.1.4 Ứng dụng của mã nguồn mở.....	11
1.2. Giới thiệu Magento Community Edition.....	12
1.2.1 Khái niệm về Magento.....	12
1.2.2 Lịch sử Magento.....	12
1.2.3 Định nghĩa Frontend và Backend trong Magento.....	13
1.2.4 Các khái niệm trong magento.....	13
1.2.5 Ưu nhược điểm của Magento.....	17
1.2.6 Tải mã nguồn Magento.....	18
1.2.7 Tính năng nổi bật của Magento.....	18
<b>CHƯƠNG II: CÀI ĐẶT MAGENTO LÊN HOSTING</b> .....	20
2.1 Giới Thiệu Openshift Online.....	20
2.2 Đăng kí tài khoản Openshift Online.....	20
2.3 Upload Magento lên Openshift.....	25
2.4 Cài đặt Magento.....	27
2.5 Việt hóa các chức năng và giao diện người dùng.....	30
<b>CHƯƠNG III: ỨNG DỤNG MAGENTO XÂY DỰNG WEBSITE CỦA CÔNG TY TNHH THIÊN DƯƠNG</b> .....	36
3.1 Giới thiệu công ty TNHH Thiên Dương.....	36
3.2 Giới thiệu Website hiện tại của công ty TNHH Thiên Dương.....	36
3.3 Nghiệp vụ quản lý bán hàng của công ty TNHH Thiên Dương.....	38
3.4 Lý do dùng Magento xây dựng website bán hàng trực tuyến cho công ty TNHH Thiên Dương.....	40
<b>CHƯƠNG IV: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG WEBSITE CÔNG TY TNHH THIÊN DƯƠNG</b> .....	41
4.1 Hướng dẫn sử dụng trang quản trị.....	41
4.1.1 Quản trị người dùng.....	41

4.1.2 Quản lý nhóm sản phẩm.....	42
4.1.3 Thêm, sửa sản phẩm.....	43
4.1.4 Quản lý khách hàng và hóa đơn bán hàng.....	45
4.1.5 Các chương trình khuyến mãi.....	52
4.2 Hướng dẫn sử dụng trang người dùng.....	53
4.2.1 Đăng kí thành viên.....	53
4.2.2 Đặt mua sản phẩm và thanh toán.....	54
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>59</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>60</b>

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1: Tải mã nguồn tại trang chủ.....	14
Hình 2.1: Giao diện trang web Openshift.....	17
Hình 2.2: Đăng kí tài khoản .....	18
Hình 2.3: Giao diện khi đăng nhập thành công.....	18
Hình 2.4: Các ứng dụng.....	19
Hình 2.5: Tạo ứng dụng.....	20
Hình 2.6: Giao diện đăng nhập phpmyadmin.....	20
Hình 2.7: Giao diện phpmyadmin khi đăng nhập thành công.....	21
Hình 2.8: Cơ sở dữ liệu .....	21
Hình 2.9: Giao diện PuTTY Key Generator.....	22
Hình 2.10: Dán key vào public key file (.pub).....	22
Hình 2.11: Giao diện WinSCP .....	23
Hình 2.12: Giao diện WINCSP khi đăng nhập thành công.....	24
Hình 2.13: Giao diện cài đặt magento .....	24
Hình 2.14: Thiết lập nội địa.....	25
Hình 2.15: Cấu hình kết nối đến database .....	25
Hình 2.16: Tạo tài khoản quản trị hệ thống.....	26
Hình 2.17: Hoàn thành quá trình cài đặt.....	26
Hình 2.18: Upload file việt hóa .....	30
Hình 2.19: Nơi lưu trữ file của thư mục vi_VN.....	30
Hình 2.20: Cấu hình để nhận file việt hóa trong thư mục vi_VN .....	34
Hình 2.21: Giao diện trang admin sau khi việt hóa.....	34
Hình 2.22: Giao diện trang chủ sau khi việt hóa .....	35
Hình 3.1: Giới thiệu công ty Thiên Dương website hiện tại .....	37
Hình 3.2: Xem thông tin sản phẩm website hiện tại .....	37
Hình 3.3: Liên hệ của website hiện tại .....	38
Hình 4.1: Đăng nhập vào trang quản trị .....	41
Hình 4.2: Giao diện trang admin .....	41
Hình 4.3: Quản lý danh mục.....	42
Hình 4.4: Thêm danh mục con .....	43
Hình 4.5: Quản lý sản phẩm .....	43
Hình 4.6: Cấu hình tạo sản phẩm .....	44
Hình 4.7: Thêm sản phẩm .....	44

Hình 4.8: Hình ảnh sản phẩm .....	45
Hình 4.9: Quản lý khách hàng .....	46
Hình 4.10: Xem thông tin khách hàng.....	46
Hình 4.11: Thêm khách hàng mới .....	47
Hình 4.12: Quản lý nhóm khách hàng .....	48
Hình 4.13: Thêm nhóm khách hàng .....	48
Hình 4.14: Quản lý đơn hàng .....	49
Hình 4.15: Xem đơn hàng .....	49
Hình 4.16: Điền thông tin khách hàng.....	50
Hình 4.17: Chọn sản phẩm cho đơn hàng .....	50
Hình 4.18: Xác nhận đơn hàng .....	51
Hình 4.19: Hủy đơn hàng .....	51
Hình 4.20: Các chương trình khuyến mãi .....	52
Hình 4.21: Thêm luật mới .....	52
Hình 4.22: Tạo tài khoản .....	53
Hình 4.23: Đăng nhập vào website.....	54
Hình 4.24: Quản lý tài khoản .....	54
Hình 4.25: Xem thông tin sản phẩm.....	55
Hình 4.26: Xem thông tin giỏ hàng .....	55
Hình 4.27: Thông tin địa chỉ thanh toán.....	56
Hình 4.28: Cách giao hàng .....	56
Hình 4.29: Thông tin thanh toán.....	57
Hình 4.30: Xác nhận mua hàng .....	57
Hình 4.31: Đặt hàng thành công.....	58
Hình 4.32: Xem hóa đơn mua hàng.....	58

## CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU PHẦN MỀM NGUỒN MỞ MAGENTO

### 1.1 Giới thiệu mã nguồn mở

#### 1.1.1 Khái niệm mã nguồn mở

Mã nguồn mở hiểu theo nghĩa rộng là khái niệm chung được sử dụng cho tất cả các phần mềm mà mã nguồn của nó được công bố rộng rãi, công khai và cho phép mọi người tiếp tục phát triển phần mềm đó. Điều này không có nghĩa chúng được sao chép, sửa chữa thoải mái hay sử dụng vào mục đích nào cũng được. Mã nguồn mở được công bố dưới rất nhiều điều kiện khác nhau, một số trong đó cho phép phát triển, sử dụng và bán tùy ý miễn là giữ nguyên các dòng về nguồn gốc sản phẩm, một số bắt buộc tất cả các sản phẩm làm ra từ đó cũng phải là Open Source, một số khác đòi hỏi phải công bố trọn vẹn mã nguồn, một số khác không cho phép sử dụng vào mục đích thương mại, một số khác lại không có ràng buộc nào đáng kể... Qua đó ta thấy khái niệm Open Source không thể chuẩn xác mà muốn nói đến tính pháp lý của việc sử dụng các phần mềm mã nguồn mở, chúng ta phải xem xét đến điều kiện sử dụng cụ thể mà dưới đó chúng được công bố. Một điều kiện hay được áp dụng nhất là GPL: GNU General Public Licence của tổ chức Free Software Foundation.

GPL có hai đặc điểm phân biệt đó là:

- Tác giả gốc giữ bản quyền về phần mềm nhưng cho phép người dùng rất nhiều quyền khác, trong đó có quyền tìm hiểu, phát triển, công bố cũng như quyền khai thác thương mại sản phẩm.
- Tác giả sử dụng luật bản quyền để bảo đảm các quyền đó không bao giờ bị vi phạm đối với tất cả mọi người, trên mọi phần mềm có sử dụng mã nguồn mở của mình.

Đặc điểm thứ hai thường được gọi là hiệu ứng virus (virus effect) vì nó biến tất cả các phần mềm có dùng mã nguồn GPL cũng biến thành phần mềm GPL. Trên thực tế điều này có nghĩa: bất kì tác giả nào sử dụng dù chỉ một phần rất nhỏ mã nguồn GPL trong chương trình của mình, cũng phải công bố dưới điều kiện GPL.

Các điều khoản phân phối của phần mềm mã nguồn mở phải tuân thủ các tiêu chuẩn sau:

- Tự do tái phân phối.

Bản quyền sẽ không giới hạn bất cứ ai khỏi việc bán hay đem cho phần mềm đó như là một thành phần của bản phần mềm tổng hợp mà có chứa các chương trình từ nhiều nguồn khác nhau. Bản quyền sẽ không đòi hỏi việc phải giữ nguyên trạng phần mềm hay các phí tổn khác cho những thương vụ như vậy.

- Mã nguồn

Chương trình phải đi kèm mã nguồn và phải cho phép phân phối cả mã nguồn cũng như dạng đã được biên dịch. Ở những nơi mà một số dạng sản phẩm không được phân phối cùng mã nguồn thì phải có các cách thức được phổ biến rộng rãi nhằm lấy được mã nguồn với chi phí không cao hơn chi phí tái sản xuất hợp lý – khuyến khích cho phép tải về một cách miễn phí qua Internet.

- Các chương trình phát sinh.

Bản quyền phải cho phép sửa đổi các chương trình phát sinh từ đó, và phải cho phép chúng được phân phối dưới cùng các điều khoản như giấy phép của phần mềm gốc.

- Tính toàn vẹn của mã nguồn cung cấp bởi tác giả.

Bản quyền có thể hạn chế không cho phép mã nguồn được phân phối ở dạng đã được sửa đổi chỉ nếu như bản quyền cho phép phân phối “các file vá” cùng mã nguồn nhằm mục đích sửa đổi chương trình ở thời gian tạo sản phẩm. Bản quyền phải cho phép một cách tường minh về việc phân phối mềm được tạo ra từ mã nguồn được sửa đổi. Bản quyền có thể yêu cầu các sản phẩm phát sinh phải mang một cái tên hay một số hiệu phiên bản khác so với phần mềm gốc.

Theo đó, bản quyền mã nguồn mở phải đảm bảo rằng mã nguồn sẽ tồn tại ở dạng dễ dàng lấy được, nhưng có thể yêu cầu rằng nó sẽ được phân phối với cơ sở mã nguồn nguyên gốc ban đầu kèm với các bản vá. Theo cách này, những thay đổi “không chính thức” có thể xuất hiện ở hình thức sẵn sàng để tiếp cận nhưng được phân biệt một cách dễ dàng với mã nguồn cơ sở.

- Không có sự phân biệt đối xử giữa cá nhân hay nhóm người.

Bản quyền phải không được phân biệt đối xử với bất cứ cá nhân hay nhóm người nào. Một số quốc gia, trong đó có Hoa Kỳ ban hành điều luật hạn chế xuất khẩu một số loại phần mềm nhất định. Một giấy phép tuân thủ định nghĩa mã nguồn mở có thể cảnh báo cho người sử dụng giấy phép về những hạn chế có thể được áp dụng và nhắc nhở họ là họ có nghĩa vụ tuân thủ luật pháp, tuy nhiên bản quyền đó không được tự đặt ra các giới hạn như vậy.

- Không phân biệt đối xử với bất cứ một lĩnh vực công việc nào.

Bản quyền phải không được cản trở bất cứ ai khỏi việc sử dụng chương trình trong một lĩnh vực công việc cụ thể.

- Việc phân phối bản quyền.

Các quyền lợi đi kèm với chương trình phải áp dụng cho tất cả những ai mà chương trình đó được tái phân phối đến đồng thời không cần phải thực thi một thứ giấy phép phụ thêm nào do các bên đó quy định.

- Giấy phép phải không được giành riêng cho một sản phẩm.



Các quyền lợi đi cùng chương trình đó phải không được phụ thuộc vào việc chương trình phải là một bộ phận một bản phân phối phần mềm cụ thể khác. Nếu chương trình được tách ra từ bản phân phối đó và được sử dụng hay phân phối dưới các điều khoản của giấy phép kèm theo chương trình thì tất cả các bên mà chương trình được phân phối đến cũng nên có được các quyền lợi ngang bằng như những quyền lợi được đưa ra theo bản phân phối phần mềm gốc.

- Bản quyền không được cản trở các phần mềm khác.

Bản quyền phải không được áp đặt các giới hạn lên các phần mềm khác mà được phân phối kèm với phần mềm có bản quyền đó. Ví dụ, bản quyền không được chỉ dẫn nhất quyết rằng tất cả các phần mềm khác được phân phối trên cùng một phương tiện thì phải là phần mềm mã nguồn mở. Đúng là GPL tuân thủ theo yêu cầu này. Phần mềm liên kết với các thư viện phân phối dưới GPL chỉ kế thừa GPL nếu nó tạo nên một sản phẩm đơn nhất, chứ không phải là bất cứ phần mềm nào mà chúng chỉ được phân phối đi kèm theo.

- Giấy phép phải trung dung về mặt công nghệ.

Không cho phép tồn tại điều khoản nào của bản quyền khẳng định sự liên quan đến bất cứ một công nghệ riêng biệt hay một kiểu giao diện nào.

Tóm lại, mã nguồn mở (Open Source) là thuật ngữ chỉ các sản phẩm phần mềm có mã nguồn mở. Phần mềm nguồn mở là các phần mềm được cung cấp dưới cả dạng mã và nguồn, không chỉ là miễn phí về giá mua mà chủ yếu là miễn phí về bản quyền: người dùng có quyền sửa đổi, cải tiến, phát triển, nâng cấp theo một số nguyên tắc chung quy định trong giấy phép phần mềm nguồn mở (ví dụ General Public Licence - GPL) mà không cần xin phép ai, điều mà họ không được phép làm đối với các phần mềm nguồn đóng (tức là phần mềm thương mại)... Nhìn chung, thuật ngữ “Open Source” được dùng để lôi cuốn các nhà kinh doanh, một điều thuận lợi chính là sự miễn phí và cho phép người dùng có quyền “sở hữu hệ thống”.

Nhà cung cấp phần mềm nguồn mở có quyền yêu cầu người dùng trả một số chi phí về dịch vụ bảo hành, huấn luyện, nâng cấp, tư vấn... tức là những dịch vụ thực sự đã thực hiện để phục vụ người dùng, nhưng không được bán các sản phẩm nguồn mở vì nó là tài sản của trí tuệ chung

### **1.1.2 Lợi ích của mã nguồn mở**

Phần mềm có thể được sao chép hoàn toàn miễn phí, người dùng hoàn toàn an tâm khi chia sẻ một chương trình với bạn bè.

Các định dạng file không hoàn toàn bị kiểm soát bởi một vài nhà cung cấp. Điều gì sẽ xảy ra khi dữ liệu nằm trong một phần mềm độc quyền? Việc sử dụng một định dạng file bí ẩn sẽ khiến người dùng chỉ dùng chương trình của một công ty. Do yêu cầu công việc, người

dùng muốn sử dụng dữ liệu trên cho một ứng dụng khác nhưng chương trình bản quyền không cho phép! Còn nếu như nhà cung cấp chấm dứt hỗ trợ và ngưng việc nâng cấp sản phẩm, chắc chắn rằng dữ liệu của người dùng sẽ bị vứt xó. Với phần mềm bản quyền, chỉ có duy nhất nhà cung cấp có thể giải quyết vấn đề của người dùng. Nhưng với Open Source người dùng có thể gặp hàng tá nhà cung cấp làm vừa lòng mình.

Hầu hết các sản phẩm Open Source đều có khả năng bảo mật tuyệt vời, khi một vết nứt được tìm thấy nó thường được sửa nhanh hơn phần mềm có bản quyền.

Các hệ thống Open Source, nhất là các hệ thống dựa trên UNIX, thường rất linh hoạt vì chúng được xây dựng từ nhiều khối thống nhất và được miêu tả cặn kẽ, rất dễ để người dùng thay thế nhiều phần của hệ thống với phần có giao diện tương tự.

Có một cộng đồng hỗ trợ lớn, không bị phụ thuộc vào công ty nào.

### 1.1.3 Một số loại mã nguồn mở

- **Joomla:** là một hệ quản trị nội dung mã nguồn mở. Joomla được viết bằng ngôn ngữ PHP và kết nối cơ sở dữ liệu MySQL, cho phép người dùng có thể dễ dàng xuất bản các nội dung của họ lên internet.
- **Wordpress:** là một CMS, một mã nguồn mở và hoàn toàn miễn phí để làm blog, trang web cá nhân hoặc bất cứ gì mà bạn thích. Wordpress được viết bằng ngôn ngữ lập trình PHP và sử dụng MySQL database.
- **OpenCart:** Ngoài tính năng free thì Opencart được biết đến với các tính năng vốn có của nó của 1 Opensource, là có thể sửa đổi, dễ dàng hiệu chỉnh, dễ cải tiến theo hướng phát triển cá nhân thân người sử dụng. Trong lĩnh vực thiết kế site bán hàng, Opencart quản lý CMS lớn về phần mua hàng, điểm thường. Điều mà người viết tâm đắc nhất ở Opensource là chế độ tự build theme, tạo khả năng sáng tạo cho người dùng, cùng chế độ quản lý điểm cộng, điểm thường, quản lý gian hàng cực kỳ rõ ràng và hiệu quả, tính dễ sử dụng cũng là một điều người viết cũng cần nhắc
- Em lựa chọn nghiên cứu hệ quản trị nội dung mã nguồn mở Magento vì Magento có thể dễ dàng cài đặt, dễ dàng quản lý và có độ tin cậy cao, nó giúp người dùng có thể xây dựng các ứng dụng trực tuyến mạnh và nhanh.

### 1.1.4 Ứng dụng của mã nguồn mở

- Sản phẩm mã nguồn mở phải kể đến đầu tiên là hệ điều hành Linux (chính xác là GNU Linux). Linux được biết đến như là một hệ điều hành miễn phí, ổn định, bảo mật, linh hoạt, hiệu suất cao và được một cộng đồng rất lớn trên Internet cùng nhau phát triển.

- Phần mềm máy chủ Web Apache. Trên hệ điều hành Window có tích hợp phần mềm máy chủ IIS, cùng với máy chủ cơ sở dữ liệu SQL Server và ngôn ngữ lập trình trang web ASP, đã tạo ra một hệ thống web hoàn chỉnh. Song song với hệ thống trên, bên sản phẩm mã nguồn mở có máy chủ Web Apache, kết hợp với cơ sở dữ liệu MySQL, và ngôn ngữ lập trình PHP tạo ra một hệ thống máy chủ Web rất linh hoạt, an toàn và ổn định và hệ thống này đã được sử dụng rất phổ biến trên cả hệ điều hành Linux lẫn Windows.

Trong thời gian qua, hệ thống máy chủ Web trên dòng mã nguồn mở luôn được người dùng đánh giá cao. Theo thống kê của Netcraft vào tháng 12/2004, trên Internet có 68% website chạy Apache, và chỉ có 21% chạy IIS, và 47 trong top 50 website có thời gian sống (tức là thời gian giữa hai lần khởi động lại máy) lâu nhất là chạy trên máy chủ Web Apache. Trong tương lai chắc chắn hệ thống LAMP (Linux + Apache +MySQL + PHP/Perl/Python) sẽ ngày càng khẳng định được vị trí của mình trong thị trường máy chủ Web trên thế giới.

- Mozilla Firefox trình duyệt mã nguồn mở lớn nhất hiện nay với các tính năng nổi bật về tốc độ, bảo mật, nhỏ gọn, nhiều tính năng và miễn phí.
- Open Office là bộ ứng dụng văn phòng.
- Unikey là công cụ hỗ trợ gõ tiếng Việt trên môi trường Window miễn phí và hiệu quả.

Các phần mềm mã nguồn mở đem lại cơ hội thứ hai bên cạnh các phần mềm thương mại, cho lĩnh vực kiểm định chất lượng phần mềm. Tuy không tốn chi phí đầu tư ban đầu nhưng việc ứng dụng công cụ mã nguồn mở cũng có phát sinh tiềm ẩn khác đôi khi rất tốn kém, như việc phải tìm ra được giải pháp vượt qua các hạn chế và lỗi của công cụ (nếu có), hoặc phải lập trình thêm một số module bổ sung tính năng để đáp ứng nhu cầu dự án, tốn nhiều thời gian để tìm hiểu và ứng dụng tốt... Do đó cần có kế hoạch cân nhắc và đánh giá kỹ tất cả các khía cạnh để cuối cùng việc ứng dụng công cụ mã mở đó đem lại lợi ích nhiều hơn với tổng chi phí và công sức đầu tư thấp.

## **1. 2. Giới thiệu Magento Community Edition**

### **1. 2.1 Khái niệm về Magento**

Magento Community Edition (Magento CE) là hệ thống nền tảng được xây dựng bằng công nghệ mã nguồn mở PHP với sự tích hợp phong phú các chức năng dùng cho việc phát triển website thương mại điện tử.

Hệ thống quản lý của Magento CE cung cấp các công cụ mạnh mẽ cho việc thực hiện những ý tưởng xây dựng các trang cửa hàng trực tuyến và mục đích tiếp thị của từng cá nhân riêng biệt. Quản lý và thông kê từng đối tượng trong quá trình kinh doanh.

Magento CE tối ưu quá với các cỗ máy tìm kiếm, có khả năng mở rộng vô hạn song song với một ổn định cao, an toàn và khả năng tùy biến về thương mại điện tử không giới hạn.

### 1.2.2 Lịch sử Magento

- Magento chính thức bắt đầu phát triển vào đầu năm 2007.
- Vào ngày 31 tháng 8 năm 2007, phiên bản beta công khai đầu tiên được phát hành.
- Ngày 30 tháng 5 năm 2010, phiên bản Magento dùng cho điện thoại di động đã được phát hành, phiên bản này được hiểu như là một phần mềm riêng biệt có thể cài đặt trực tiếp lên các thiết bị di động. Người mua hàng có thể sử dụng phần mềm này để mua hàng trực tuyến thay cho việc vào website bằng trình duyệt.
- Trong tháng 2 năm 2011, eBay tuyên bố sở hữu 49% cổ phần của công ty.
- Tháng 6, 2011 eBay sở hữu 100% vốn đầu tư cho Magento. eBay tuyên bố rằng Magento sẽ tham gia X.Commerce sáng kiến mới của eBay.

### 1.2.3 Định nghĩa Frontend và Backend trong Magento CE

#### a. Frontend (Public view)

Fontend là giao diện cộng đồng, là khu vực trình bày sản phẩm của cửa hàng trực tuyến. Nơi trình bày sản phẩm, danh mục, các khuyến mãi cùng với các chức năng đặt hàng, thanh toán, giỏ hàng, ... Hay nói ngắn gọn hơn đây là phần nội dung mà người dùng internet sẽ xem.

#### b. Backend (Admin view)

Backend là giao diện được bảo vệ bằng mật khẩu, cung cấp cho người quản lý các công cụ để xem thống kê, tình trạng, quản lý sản phẩm, tùy chọn và cài đặt các chức năng của cửa hàng trực tuyến... Hay ngắn gọn hơn đây là phần quản trị của hệ thống.

### 1.2.4 Các khái niệm trong magento

-**Attribute Group**: là một nhóm các attribute tương quan nhau bên trong một attribute set.

- **Attribute Set**: là một tập hợp nhiều attribute group, mỗi attribute set sẽ phù hợp với một loại sản phẩm đặc thù và cụ thể nào đó.

- **Category**: là sự phân loại sản phẩm do người dùng định nghĩa. Một category có thể có nhiều subcategory (category con). Hay hiểu đơn giản đó là “danh mục sản phẩm”.

- **Credit Memo:** là khoản ghi nhớ tiền tín dụng, khoản tiền tín dụng này nói chính xác hơn là tiền nợ của cửa hàng đối với một khách hàng nào đó.
- **Cross-sell:** là những sản phẩm xuất hiện gần giỏ hàng của người mua. Khi người mua đi đến trang giỏ hàng, những sản phẩm này sẽ được hiển thị như kiểu sản phẩm nên mua, sản phẩm cần mua phù hợp so với những sản phẩm đang có trong giỏ hàng, nhằm thúc đẩy sự mua hàng của khách hàng.
- **Shipment:** (lô hàng) là tập hợp một số lượng sản phẩm của một đơn hàng đã được xuất kho. Có thể có nhiều hơn một shipment trong một đơn hàng.
- **Invoice:** là hóa đơn xác nhận thanh toán hay nói ngắn gọn là xác nhận thanh toán. Có thể có nhiều invoice được kết hợp với một đơn hàng. Nếu những sản phẩm trong một đơn hàng được giao bởi nhiều shipment khác nhau thì mỗi shipment sẽ có một invoice đi kèm.
- **Order:** là đơn hàng của khách hàng.
- **Order Status:** là trạng thái của mỗi đơn hàng, trạng thái này sẽ chỉ ra được vị trí hiện tại trong vòng đời của đơn hàng. Magento CE cung cấp sẵn các giá trị cho trạng thái đơn hàng như sau:
  - **Pending:** là trạng thái đơn hàng mới và chưa được xử lý.
  - **On Hold:** là trạng thái mà người dùng sẽ không thể xử lý đơn hàng nếu nó có trạng thái này. Điều này thuận lợi cho vài trường hợp, ví dụ như đơn hàng có vài thông tin cần kiểm tra lại và xác thực.
  - **Pending Paypal:** (chỉ đối với những đơn hàng qua PayPal) đây là trạng thái mà báo rằng đơn hàng vẫn chưa hoàn tất thanh toán ở PayPal. Nếu sử dụng PayPal làm phương thức thanh toán, khách hàng sẽ được chuyển hướng đến trang web PayPal. Nếu họ không thanh toán cho đơn hàng, nó sẽ được đánh dấu là Pending PayPal. Việc tiếp tục xử lý đơn hàng sẽ không xảy ra mà không có sự xác nhận từ PayPal về việc thanh toán đơn hàng đó.
  - **Payment Review:** miễn là một cổng thanh toán bên ngoài đang xác minh thông tin thanh toán từ một đơn hàng, đơn hàng sẽ được gán trạng thái Payment Review ở cả hệ thống thanh toán và hệ thống Magento CE.
  - **Processing:** là trạng thái mà đang xảy ra một trong hai tình trạng là lập hóa đơn xác nhận thanh toán hoặc vận chuyển giao hàng, nhưng chưa bao gồm cả hai.
  - **Suspected Fraud:** (chỉ đối với những đơn hàng qua PayPal) là trạng thái mà giao dịch đã thất bại do một hoặc nhiều bộ lọc dò tìm gian lận của PayPal đã không được thông qua. Hệ thống PayPal báo rằng giao dịch đang xảy ra đã được đánh dấu có hiện tượng gian lận.

- **Complete:** đơn hàng được đánh dấu này khi đã hoàn thành xong cả hai việc giao hàng và xuất hóa đơn xác nhận thanh toán.
- **Canceled:** đơn hàng được gán trạng thái này khi khách hàng yêu cầu hủy bỏ đơn hàng trên cửa hàng trực tuyến. (khi đơn hàng chưa được thanh toán)
- Người quản lý có thể tự tạo ra Order Status rồi gán vào một tình trạng đơn hàng rồi đặt giá trị mặc định cho những tình trạng đó.

- **Product Type:** Magento CE phân loại sản phẩm theo vài loại đã được định nghĩa trước là Simple Product, Virtual Product, Downloadable Product, GroupedProduct, Configurable Product, Bundle Product.

- **Simple Product:** là loại sản phẩm thông thường, thường được áp dụng cho hầu hết những sản phẩm vật chất.

- **Virtual Product:** là sản phẩm không yêu cầu vận chuyển hay xác nhận thanh toán. Sản phẩm loại này nói chung là dùng trong việc bảo hành hoặc bảo trì.

- **Downloadable Product:** là loại sản phẩm số hóa, như một file media chẳng hạn. Loại này người dùng có thể tải về sau khi đã hoàn thành quá trình thanh toán. Những sản phẩm này có thể được lưu trữ ngay trên server hoặc cung cấp dưới dạng một URL đến những server khác.

- **Grouped Product:** là loại sản phẩm có ý nghĩa gần giống với configurable product nhưng nói về mặt hiển thị. Có thể tạo ra một grouped product để hiển thị các sản phẩm trong cùng một configurable product để người dùng có thể chọn một sản phẩm với thông số phù hợp.

- **Configurable Product:** là loại sản phẩm cho phép khách hàng có thể tùy chọn theo mong muốn một vài đặc điểm khác nhau chút ít về sản phẩm đó.

- **Bundle Product:** là khái niệm nói về những sản phẩm có đặc điểm là một sự kết hợp của nhiều sản phẩm thành phần khác.

- **Related Product:** là những sản phẩm có liên quan được hiển thị cho khách hàng ngoài những sản phẩm họ đang xem.

- **Scope:** (phạm vi) mô tả các định mức của hệ thống cửa hàng bằng một giá trị thiết lập có hiệu quả nhất. Một thiết lập phạm vi có thể có giá trị là:

- **Global :** tất cả website, stores, store views. (toàn bộ hệ thống bán hàng)
- **Website :** website đang chọn và tất cả các stores và store view bên trong nó. (đơn vị phân nhánh cấp 1 của hệ thống bán hàng)
- **Store :** store đang chọn và tất cả store views bên trong nó. (đây là cửa hàng, một website có thể có nhiều cửa hàng)
- **Store View :** store view đang chọn. (khu trưng bày trong cửa hàng, một cửa hàng có thể có nhiều khu trưng bày sản phẩm)



- **Search Engine Optimization:** gọi tắt là SEO, là việc tối ưu hóa website đối với các cỗ máy tìm kiếm.
- **Shopping Cart:** (giỏ hàng) là tập hợp những sản phẩm mà khách hàng đã lựa chọn để mua nhưng chưa thật sự mua.
- **Store:** là cấp bậc thứ hai trong hệ thống phân cấp cửa hàng. Một website có thể có nhiều stores và mỗi store có thể có nhiều store view.
- **Store View :** là đơn vị có cấp bậc thấp nhất trong hệ thống phân cấp của cửa hàng. Là nơi cuối cùng và trực tiếp mang sản phẩm trình bày với khách hàng cho việc xem và chọn lựa sản phẩm họ cần mua.
- **Tax Rule:** hay gọi là nguyên tắc thuế, là sự kết hợp của thuế sản phẩm, thuế khách hàng và thuế suất. Nguyên tắc này xác định việc tính toán thuế.
- **Up-Sell:** một sản phẩm Up-Sell là sản phẩm được đưa ra cho khách hàng như một sản phẩm để so sánh có thể thay thế cho sản phẩm mà khách hàng đang xem. Nó có thể đắt hơn, chất lượng hơn, phổ biến hơn hoặc là việc mua sản phẩm này có lợi hơn (tỷ suất lợi nhuận cao hơn).
- **Website:** là cấp bậc cao nhất trong hệ thống phân cấp của cửa hàng .Có thể có nhiều website, mỗi website có thể tạo ra nhiều store (cửa hàng) và với mỗi store có thể có nhiều store view. Mỗi website được tạo ra có thể có một tên miền khác nhau. Có thể được cài đặt để chia sẻ dữ liệu khách hàng với nhau hoặc không chia sẻ dữ liệu khách hàng. Điển hình như, mỗi website có thể có những dòng sản phẩm khác xa nhau nên đối tượng khách hàng sử dụng sẽ khác xa nhau, trong trường hợp đó ta không cần chia sẻ dữ liệu khách hàng.

### 1.2.5 Ưu nhược điểm của Magento

#### Ưu điểm:

- **Wishlists:** Với Magento có thể dễ dàng tạo ra danh sách sản phẩm yêu thích của mình và chia sẻ với bạn bè.
- **Đa cửa hàng:** mỗi cửa hàng sẽ có các sản phẩm với mức giá khác nhau.
- **Danh sách Email:** Magento hỗ trợ 1 hệ thống danh sách các email, lọc, sắp xếp, giúp cho việc marketing dễ dàng với tính năng ưu việt.
- **So sánh sản phẩm:** Với một website bán hàng thì tính năng này vô cùng hữu ích với khách hàng.
- **Bundle/Grouped/Digital products & more:** Hệ thống có thể tạo ra các gói, nhóm sản phẩm với thuộc tính cho từng loại.

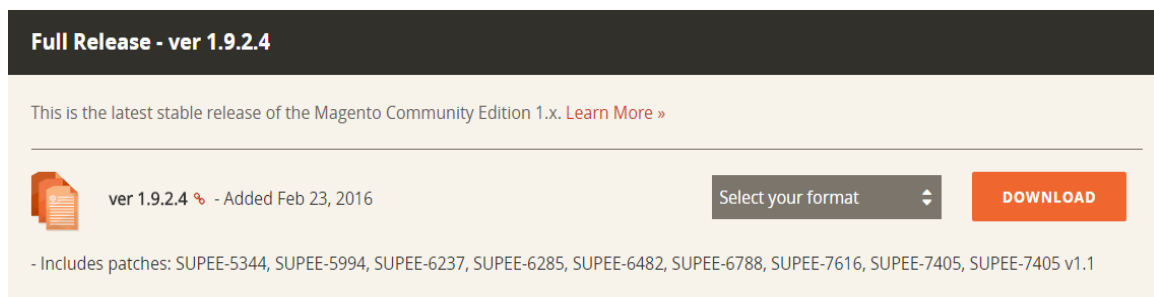
- Tùy chọn lọc sản phẩm: Giúp người dùng có thể lọc, tìm kiếm theo 1 hay nhiều thuộc tính của sản phẩm.
- Tìm kiếm nâng cao: Giúp khách hàng tìm kiếm nâng cao, tìm kiếm tùy chỉnh dễ dàng tìm kiếm sản phẩm yêu thích.
- Tối ưu SEO: Magento là mã nguồn được lập trình rất tốt và nó cũng được phát triển tối ưu cho các công cụ tìm kiếm như: Google, Bing, Yahoo.
- CMS page: giúp người dùng tạo ra những trang landingpage dễ dàng.
- Tích hợp google checkout.

#### Nhược điểm:

- Nhiều tính năng mở rộng vẫn kén hosting lưu trữ.
- Trả phí để sử dụng bản hoàn chỉnh đầy đủ tính năng.

### 1.2.6 Tải mã nguồn Magento

Để tải bộ mã nguồn Magento CE về cần đăng ký tài khoản tại <http://www.magentocommerce.com> và đăng nhập. Sau khi đã đăng nhập, vào trang download <http://www.magentocommerce.com/download> sẽ có phần giao diện download tương tự như hình ảnh minh họa sau:



Hình 1.1 Tải mã nguồn tại trang chủ

Click vào “Select your format” để chọn định dạng file tải về phù hợp và click “Download” để tải về.

### 1.2.7 Tính năng nổi bật của Magento

- Quản lý nhiều cửa hàng : Đây là một trong số tính năng nổi bật nhất của Magento. Với một website có thể tạo được nhiều cửa hàng và chúng ta có thể dễ dàng quản lý cửa hàng đó như quản lý sản phẩm, danh mục, hóa đơn, báo cáo cho mỗi cửa hàng. Không chỉ vậy với mỗi cửa hàng trong website sử dụng Magento có thể có tên miền khác nhau được trở chung về một bộ nguồn Magento.
- Quản lý hàng tồn kho: Quản lý sản phẩm trong kho, nhập, xuất.



- Giao diện không giới hạn: Với Magento có thể thay đổi giao diện tùy ý, phù hợp với mục đích sử dụng.
- Đặt hàng dễ dàng: Magento cho phép tạo, chỉnh sửa, xem và thực hiện các đơn hàng từ giao diện quản lý. Hơn nữa, khách hàng có thể xem toàn bộ lịch sử giao dịch, đặt hàng của họ.
- Google Analytics và các báo cáo khác: Một trong những điều quan trọng của việc quản lý một trang web thương mại điện tử là phải thường xuyên theo dõi tình hình website như đơn hàng, số lượng sản phẩm, khách hàng,.. Điều này sẽ cho phép quản lý, theo dõi sự phát triển của website.
- Hỗ trợ Marketing: Magento không chỉ giúp bán hàng tốt mà còn rất hữu ích cho việc xúc tiến bán hàng chéo, hàng cùng loại.. Magento hỗ trợ tính năng thay đổi giá cho từng nhóm khách hàng, từng số lượng sản phẩm được mua.
- Danh mục mong muốn: Tính năng này cho phép khách hàng lựa chọn các sản phẩm yêu thích, lưu các sản phẩm yêu thích vào cùng một danh sách. Đồng thời, cũng có thể chia sẻ sản phẩm đó giữa các khách hàng với nhau hoặc có thể gửi sản phẩm đó qua mail.
- So sánh: Khách hàng có thể so sánh hai hay nhiều sản phẩm với nhau theo các thuộc tính như tên, giá, khối lượng,..
- Email: Magento lưu lại địa chỉ email của khách hàng như vậy chúng ta có thể sử dụng cho việc Marketing.
- CMS Page: Tạo ra được nhiều trang riêng biệt trong Magento với nội dung, thiết kế phù hợp.
- Good SEO: Tối ưu sẵn có với các công cụ tìm kiếm – SEO.
- Tìm kiếm: Magento cung cấp hai chức năng tìm kiếm cơ bản và nâng cao dễ dàng, chính xác. Bên cạnh đó tính năng tìm kiếm nâng cao còn giúp khách hàng tìm nhanh chóng những sản phẩm theo yêu cầu, làm tăng độ thân thiện với người dùng, hỗ trợ tìm kiếm trên Google SiteMap.
- Layered/Filter navigation: Đây là các bộ lọc thông minh, được tùy chỉnh theo từng thuộc tính của sản phẩm cụ thể giúp khách hàng tìm kiếm một cách thông minh nhất, dễ dàng tìm kiếm sản phẩm.
- Hỗ trợ quốc tế: Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ và tiền tệ.

- Thanh toán: Tích hợp nhiều phương thức thanh toán như Master Card, PayPal, Authorize.net, Google Checkout,.. và các mô-đun tích hợp các công cụ thanh toán bên ngoài như CyberSource, ePay, eWAY và nhiều hơn thế.

## CHƯƠNG II-CÀI ĐẶT MAGENTO LÊN HOSTING

### 2.1 Giới Thiệu Openshift Online

- Openshift là một dịch vụ nền tảng điện toán đám mây của hãng Red Hat.
- Phần mềm chạy dịch vụ là mã nguồn mở và có sẵn trên GitHub với tên "Openshift Origin".
- Người phát triển phần mềm có thể sử dụng Git để khai thác ứng dụng bằng các ngôn ngữ khác nhau trên nền tảng.
- Đặc biệt, OpenShift cũng hỗ trợ các ứng dụng web dạng phần mềm mã nhị phân, miễn là nó có thể chạy trên RHEL Linux. Điều này làm tăng tính tùy biến của hệ thống, hỗ trợ nhiều ngôn ngữ và frameworks.
- OpenShift bảo trì dịch vụ bên dưới ứng dụng và thống kê ứng dụng nếu cần thiết.
- OpenShift có cung cấp các gói dịch vụ VPS ( Máy chủ ảo ) từ miễn phí đến nâng cao với mức độ bảo mật cao và chạy trên nền máy chủ Linux .
- Cloud hosting Free Openshift được miễn phí sử dụng Cloud hosting với đầy đủ tính năng như một VPS (Virtual Private Server) , có thể sử dụng SSH (Secure Shell) + SFTP như một VPS.

### 2.2 Đăng kí tài khoản Openshift Online

Đầu tiên download 2 phần mềm về máy:

- WinSCP : là phần mềm kết nối với máy chủ ảo để up dữ liệu.
- Putty Key Generator: là phần mềm khởi tạo key bảo mật.

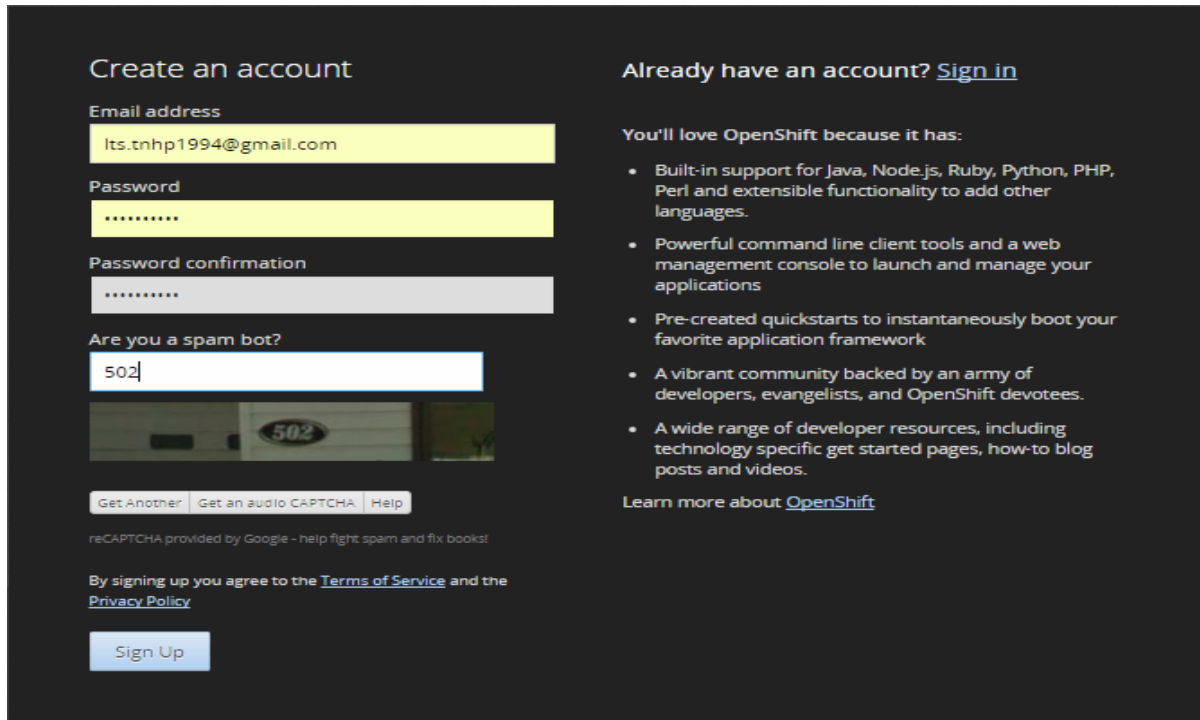
Download 2 phần mềm tại : <https://winscp.net/eng/download.php>

Vào trang web tại [www.openshift.redhat.com](http://www.openshift.redhat.com) để đăng kí một tài khoản mới - Chọn Sign up for free.



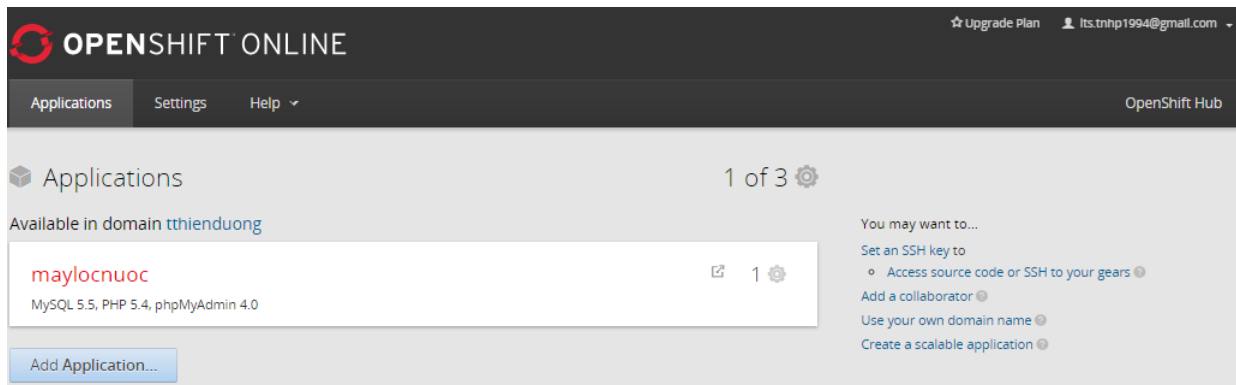
Hình 2.1: Giao diện trang web Openshift

Nhập thông tin đăng kí đầy đủ và chọn Sign Up để hoàn thành.



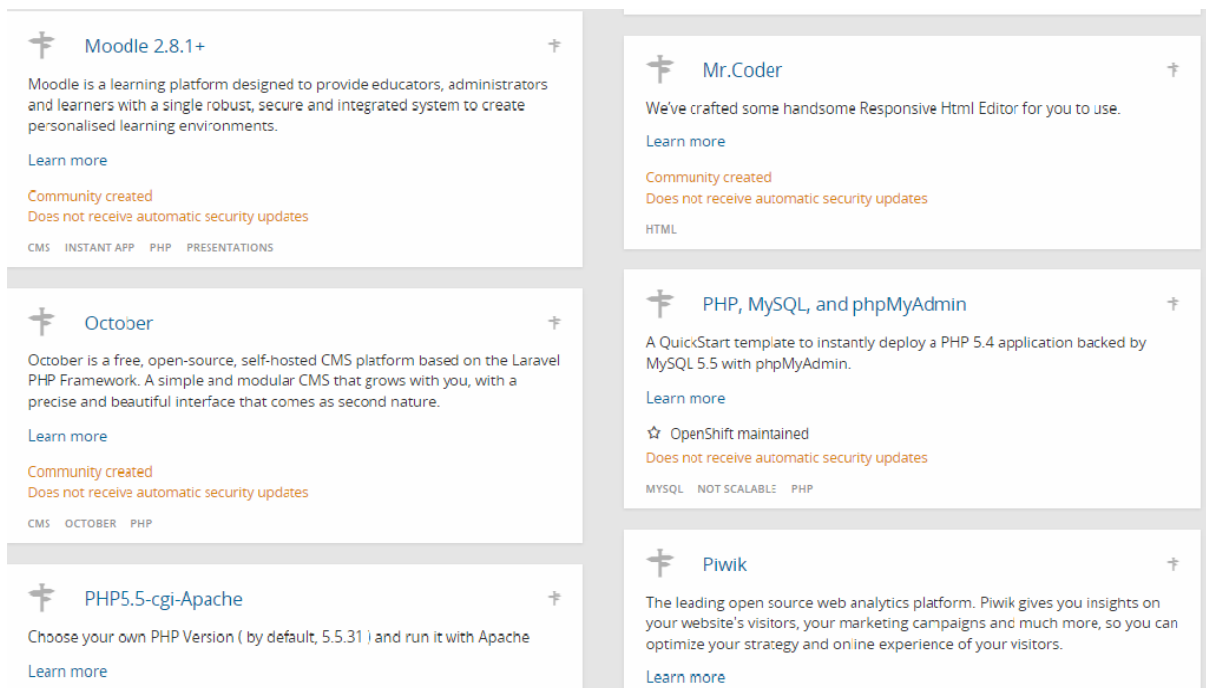
Hình 2.2 : Đăng kí tài khoản

Đăng nhập với tài khoản vừa tạo . Chọn Add Application để tiến hành tạo 1 host riêng.



Hình 2.3 Giao diện khi đăng nhập thành công

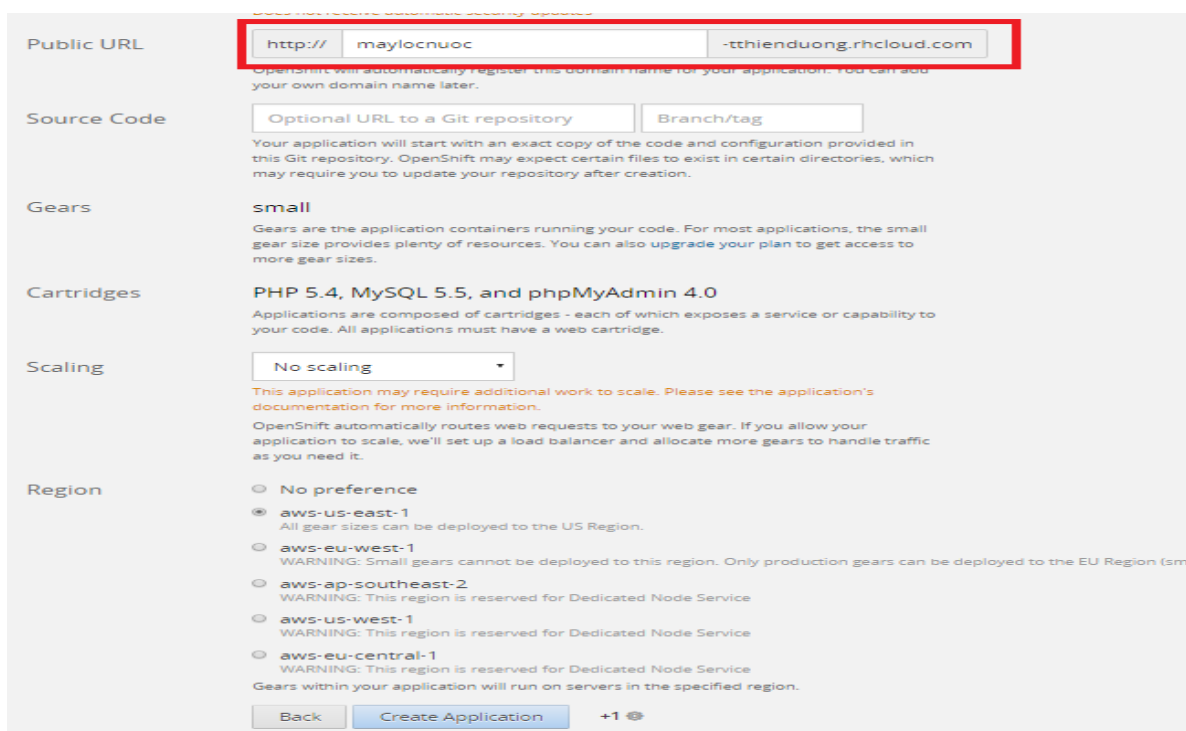
## Chọn kiểu ứng dụng



Hình 2.4 Các ứng dụng

Tìm kiếm và lựa chọn kiểu ứng dụng PHP, MySQL, and phpMyAdmin.


Sau khi nhấn lựa chọn kiểu ứng dụng PHP, MySQL, and phpMyAdmin xong. Điền thông tin đầy đủ.



Hình 2.5 Tạo ứng dụng

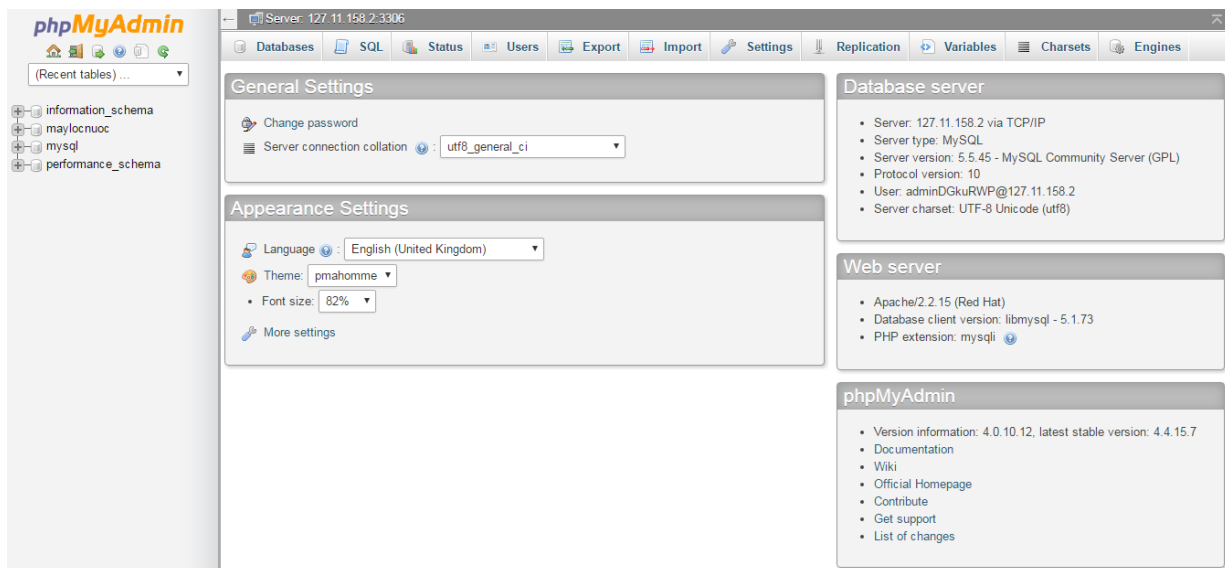
Chọn thông tin Public URL: Địa chỉ host sẽ được đưa lên internet. Chọn Create Application để OpenShift tạo ứng dụng.

Để kiểm tra phpMyadmin và MySQL đã hoạt động chưa, truy cập trang web: <http://maylocnuoc-tthienduong.rhcloud.com/phpmyadmin/>



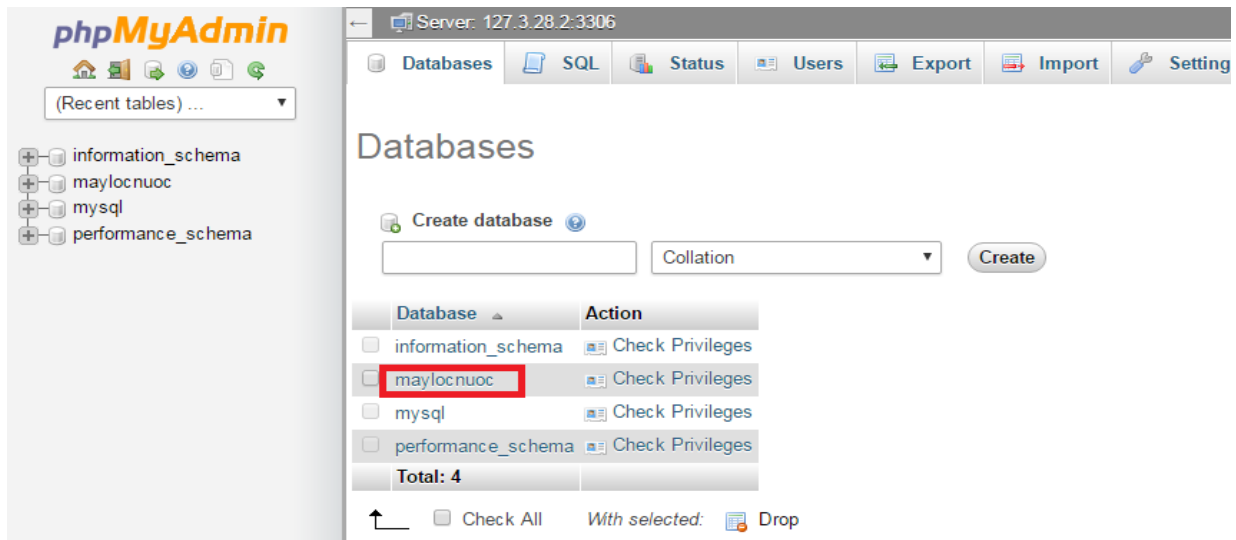
Hình 2.6 Giao diện đăng nhập phpmyadmin

Giao diện của quản lý cơ sở dữ liệu.



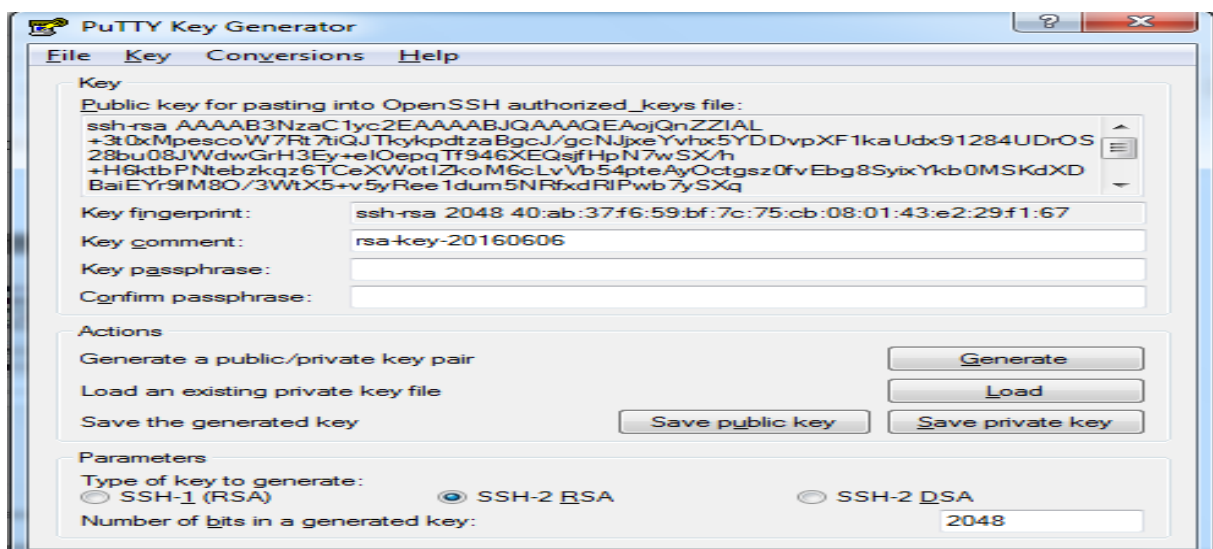
Hình 2.7 Giao diện phpmyadmin khi đăng nhập thành công

Để kiểm tra, chọn Database để xem thông tin, database với tên : **maylocnuoc** đã tự động được khởi tạo , dùng database này làm nguồn lưu dữ liệu ứng dụng website.



Hình 2.8 Cơ sở dữ liệu

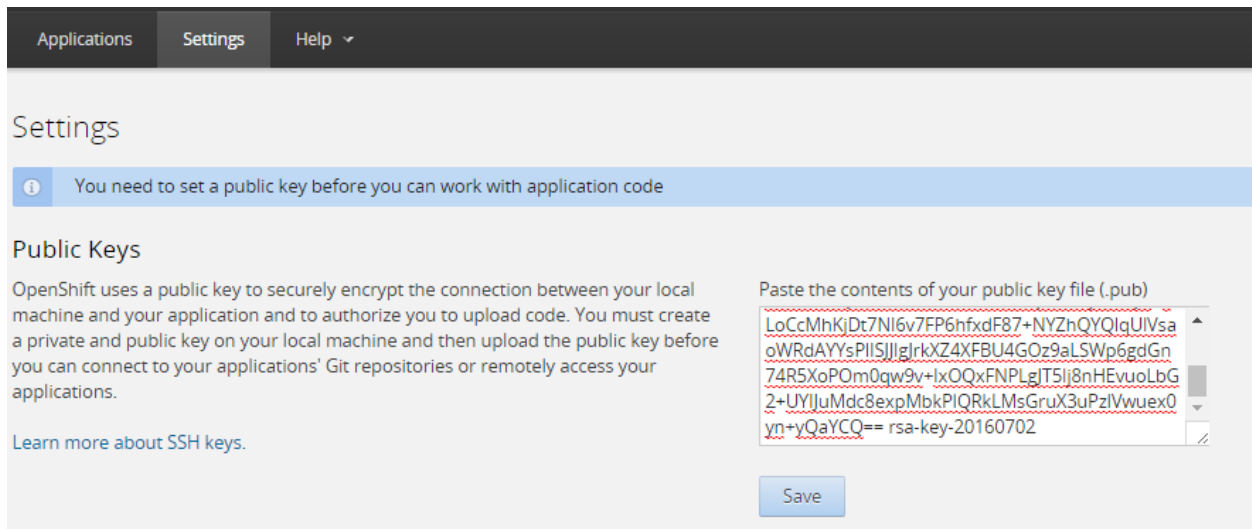
Mở chương trình PuTTY Key Generator đã tải , chọn **Generate**. Sau đó sẽ có được Key.



Hình 2.9 Giao diện PuTTY Key Generator

Save private key này lại để dùng vào mỗi đăng nhập. Key chứng thực này sẽ giúp đăng nhập vào host 1 cách trực tiếp không cần phải thông qua mật khẩu, việc bảo mật sẽ được nâng cao với mã key này.

Copy thông số key này và dán vào khu vực public key file (.pub) ở trang web, sẽ được:



Hình 2.10 Dán key vào public key file (.pub)

### 2.3 Upload Magento lên Openshift

Tiến hành cài đặt phần mềm WinSCP đã tải và mở chương trình này lên.

Phần hostname: là thông tin của host. Để có thông tin này, vào phần My Application trong tài khoản đăng nhập Openshift để xem.

Thông tin sẽ được định dạng như sau: <ssh://5779a0562d527171a5000023@maylocnuoc-tthienduong.rhcloud.com/~/.git/maylocnuoc.git/>

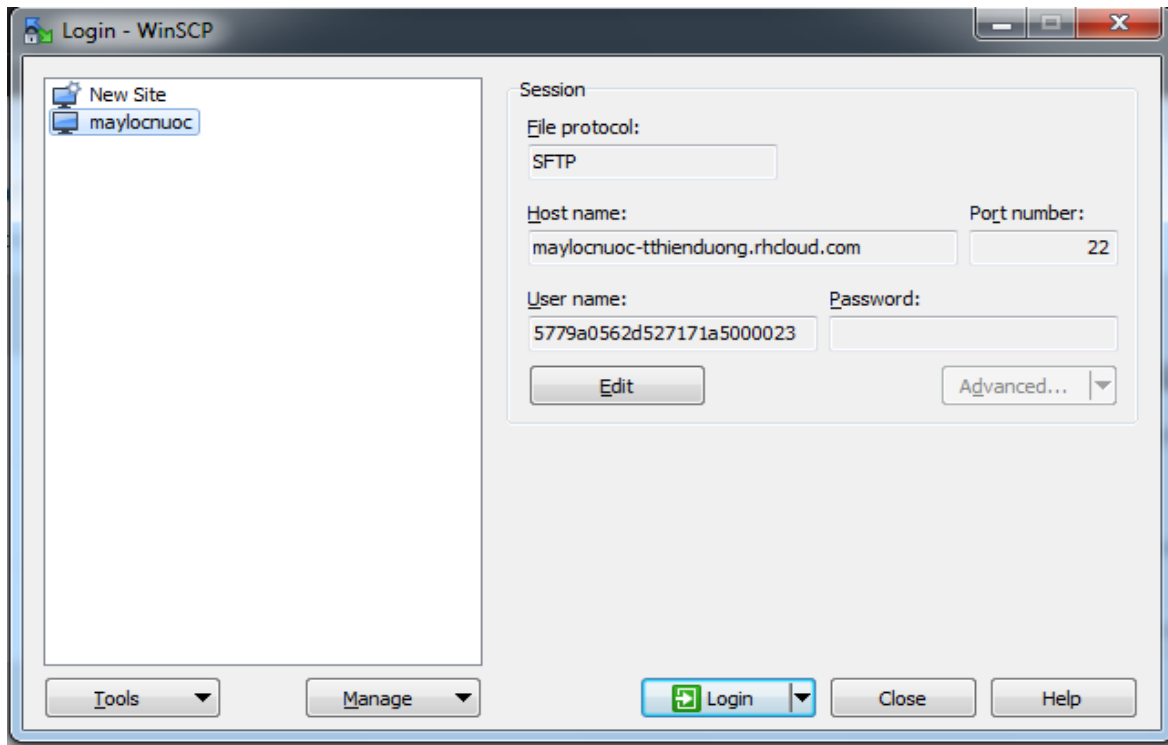
Copy nội dung này vào Hostname của WinSCP Login, sau đó bỏ phần ssh:// và ~/.git/maylocnuoc.git/. Phần Username sẽ là thông tin user của phần hostname.

Như vậy thông tin đăng nhập WinSCP như sau:

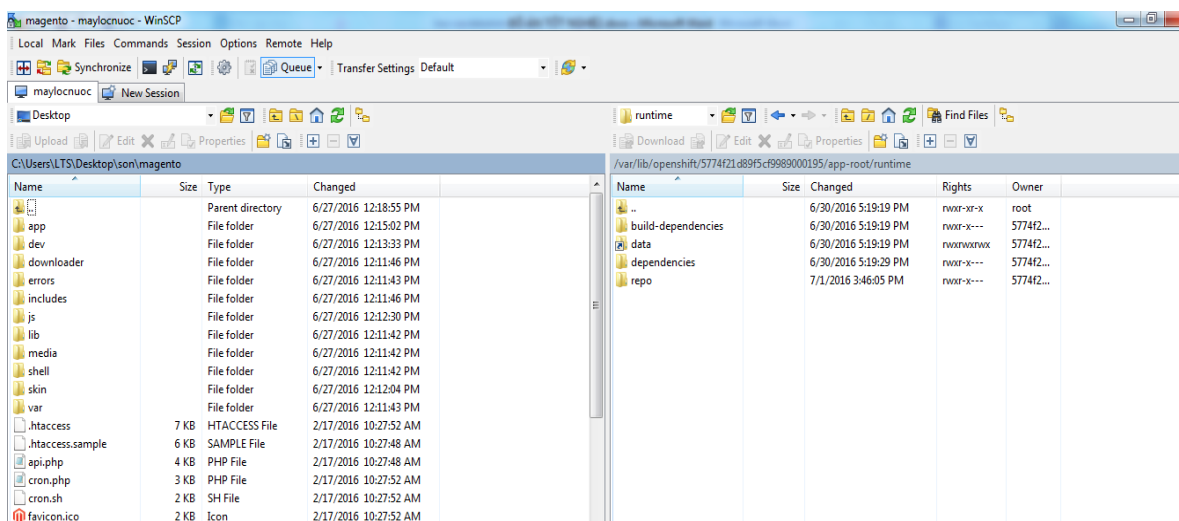
- Hostname : [maylocnuoc-tthienduong.rhcloud.com](http://maylocnuoc-tthienduong.rhcloud.com)
- Username: [5779a0562d527171a5000023](http://5779a0562d527171a5000023)

Chọn Login để tiến hành đăng nhập host.





Hình 2.11 Giao diện WinSCP



Hình 2.12 Giao diện WINCSP khi đăng nhập thành công

Tiến hành Upload toàn bộ các file trong thư mục Magento đã giải nén vào thư mục `../app-root/runtime/repo`.

## 2.4 Cài đặt Magento

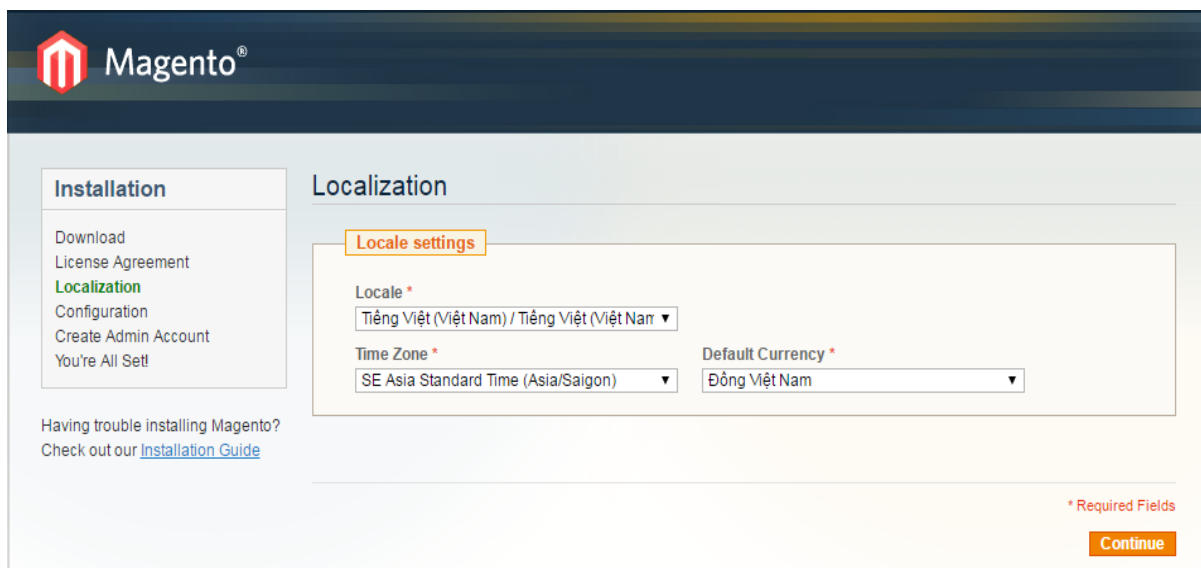
**Bước 1:** Truy cập vào địa chỉ trang web: <http://maylocnuoc-tthienduong.rhcloud.com/> sẽ hiện:



## HÌNH 2.13 GIAO DIỆN CÀI ĐẶT MAGENTO

Chọn vào “*I agree to the above terms and conditions*” rồi chọn “Continue” để sang bước tiếp theo.

**Bước 2:** Chọn vị trí địa lý, vùng thời gian và đơn vị tiền tệ rồi chọn “Continue”.



Hình 2.14 Thiết lập nội địa

**Bước 3:** Màn hình tiếp theo hiện ra dùng để tùy chỉnh các kết nối đến database, các tùy chỉnh về truy cập web và tùy chỉnh về việc lưu trữ các session. Rồi chọn Continue

The screenshot shows the 'Configuration' step of the Magento installation process. On the left, a sidebar lists the installation steps: Download, License Agreement, Localization, Configuration, Create Admin Account, and You're All Set! The 'Configuration' step is currently active. The main area is divided into three sections:

- Database Connection:** Includes fields for Database Type (MySQL), Host (127.3.28.2), Database Name (maylocnuoc), User Name (admin@BvjXG), and User Password. There is also a field for Tables Prefix.
- Web access options:** Includes Base URL (http://maylocnuoc-thienduongg.rhcloud.com/), Admin Path (admin), and several checkboxes for 'Enable Charts', 'Skip Base URL Validation Before the Next Step', 'Use Web Server (Apache) Rewrites', and 'Use Secure URLs (SSL)'. A 'Base URL' button is also present.
- Session Storage Options:** Includes a dropdown for 'Save Session Data In' set to 'File System'.

At the bottom right, there is a legend for '\* Required Fields' and a 'Continue' button.

Hình 2.15 Cấu hình kết nối đến database

#### Bước 4: Tạo tài khoản quản trị hệ thống:

The screenshot shows the 'Create Admin Account' step of the Magento installation process. On the left, the sidebar lists the installation steps, with 'Create Admin Account' highlighted in green. The main area is divided into three sections:

- Personal Information:** Includes fields for First Name, Last Name, and Email.
- Login Information:** Includes fields for Username, Password, and Confirm Password.
- Encryption Key:** Includes a text input field for an encryption key. A note below states: 'Magento uses this key to encrypt passwords, credit cards and more. If this field is left empty the system will create an encryption key for you and will display it on the next page.'

At the bottom right, there is a legend for '\* Required Fields' and a 'Continue' button.

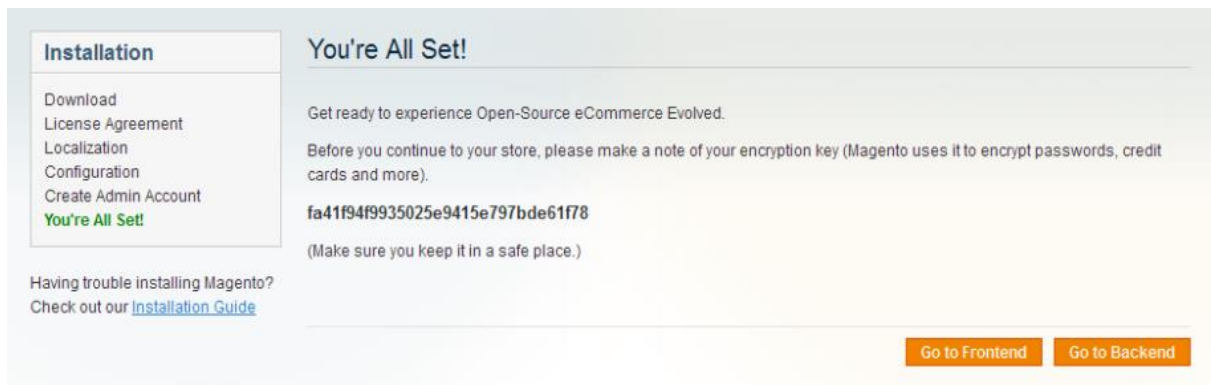
Hình 2.16 Tạo tài khoản quản trị hệ thống

#### Trong đó:

- **Personal Information:** thông tin cơ bản của người quản trị, bao gồm: họ tên và địa chỉ email.
- **Login Information:** thông tin đăng nhập của người quản trị hệ thống. Mật khẩu yêu cầu cần có bao gồm cả ký tự và số.
- **Encryption Key:** đây là khóa dùng để mã hóa dữ liệu. Magento sẽ dùng khóa này để mã hóa mật khẩu, credit card và nhiều dữ liệu khác. Có thể nhập khóa hoặc để

magento tự tạo ra. Dù là tự nhập hay để tự động tạo ra thì khóa này cũng sẽ hiển thị ở bước tiếp theo. Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin, bấm “Continue” để tiếp tục quá trình cài đặt.

**Bước 5:** Sẽ nhìn thấy màn hình này:



Hình 2.17 Hoàn thành quá trình cài đặt





Đến đây thì quá trình cài đặt Magento CE đã hoàn thành. Và khóa dùng để mã hóa dữ liệu được hiển thị như hình trên với một lời nhắc “*Hãy chắc chắn rằng bạn đã lưu trữ nó ở một nơi an toàn*”. Chọn “Go to Frontend” để đến xem trang chủ website. Hoặc chọn “Go to Backend” để đến trang quản trị hệ thống

## 2.5 Việt hóa các chức năng và giao diện người dùng

Mặc định của magento toàn bộ là ngôn ngữ tiếng Anh, vì website cần cho người Việt sử dụng nên chúng ta cần việt hóa theo chuẩn ngôn ngữ của người Việt.

Tải file việt hóa Magento tại diễn đàn [magentovietnam.com](http://magentovietnam.com)

Sau đó giải nén và upload vào thư mục **app/locale**.

/var/lib/openshift/57441de42d5271ba9000004a/app-root/runtime/repo/app/locale				
Name	Size	Changed	Rights	Owner
 		5/24/2016 8:15:55 PM	rwX-----	57441d...
 vi_VN		5/24/2016 11:31:47 PM	rwX-----	57441d...
 en_US		6/1/2016 9:40:29 PM	rwX-----	57441d...

Hình 2.18 Upload file việt hóa

Mở thư mục vi\_VN để làm việc với các file trong nó cần việt hóa

Name	Size	Changed	Rights	Owner
template		7/5/2016 4:39:39 AM	rwx-----	5779a0...
Fishpig_Wordpress.csv	2 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Adminhtml.csv	74 KB	7/7/2016 12:21:21 PM	rw-----	5779a0...
Mage_AdminNotifica...	2 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Api.csv	1 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Authorizenet.csv	3 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Backup.csv	4 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Bundle.csv	3 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Captcha.csv	2 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Catalog.csv	49 KB	6/21/2016 7:29:10 AM	rw-----	5779a0...
Mage_CatalogInvent...	4 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_CatalogRule.csv	4 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_CatalogSearch...	3 KB	6/21/2016 5:14:26 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Centinel.csv	3 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Checkout.csv	23 KB	6/20/2016 5:58:48 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Cms.csv	6 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Compiler.csv	1 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Connect.csv	2 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Contacts.csv	1 KB	5/25/2016 2:52:13 AM	rw-----	5779a0...
Mage_Core.csv	29 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Cron.csv	2 KB	5/7/2015 6:14:54 PM	rw-----	5779a0...
Mage_Customer.csv	29 KB	5/25/2016 2:29:23 AM	rw-----	5779a0...

Hình 2.19 Nơi lưu trữ file của thư mục vi\_VN

Sau đó sẽ lần lượt mở nội dung của các file sau để việt hóa:

+ **Mage\_Adminhtml.csv**

A	B
1 The customer does not exist in the system anymore.	Khách hàng không tồn tại trong hệ thống nữa.
2 You will need to navigate to your [deleted]	Bạn cần phải chuyển đến [Xóa]
3 [deleted]	[Xóa]
4 and	và
5 and go to the	và đi đến
6 sections for your Hosted Checkout Pages.	sections for your Hosted Checkout Pages.
7 %s (Default Template from Locale)	%s (Giao diện mẫu mặc định cho %s)
8 %s cache type(s) disabled.	%s kiểu lưu trữ %s đã bị tắt.
9 %s cache type(s) enabled.	%s kiểu lưu trữ %s đã được bật.
10 %s cache type(s) refreshed.	%s kiểu lưu trữ %s đã được làm mới.
11 (For Type "Local Server" need to use	(For Type "Local Server" need to use
12 (For US 2-letter state names)	(For US 2-letter state names)
13 (If left empty will be auto-generated)	(If left empty will be auto-generated)
14 (Leave empty for first spreadsheet)	(Leave empty for first spreadsheet)
15 (Products will be added/updated to	(Sản phẩm sẽ được thêm/ cập nhật vào
16 (Shift-)Click or drag to change value	(Shift-)Click or drag to change value
17 (Starting with)	(Starting with)
18 (When "No", only mapped fields will	(When "No", only mapped fields will
19 (You have to increase php memory_l	(Bạn phải tăng bộ nhớ PHP khi thay
20 (\t for tab)	(\t cho khoảng trống)
21 * - If indexing is in progress, it will	* - If indexing is in progress, it will
22 #NAME?	#NAME?
23 #NAME?	#NAME?
24 - Use the %s buttons to select month	- Sử dụng %s để chọn tháng
25 - Use the %s, %s buttons to select ye	- Sử dụng %s, %s để chọn năm
26 #NAME?	- hoặc giá Shift và nhập chuỗi
27 #NAME?	- hoặc nhập chuỗi và mã của sản phẩm

+ **Mage\_Catalog.csv**

A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
# of Use	# A'Ã£ d'Ã'ng								
%1\$s incl tax.	%1\$s gá»m thuá»t.								
%s - %s	%s - %s								
%s Item(s)	%s Sá»n phá»m								
%s and above	%s nhá»u hÆin								
(%d)	(%d)								
(Copy data from: %s)	(ChÃ©p dá» liá»t tá»«: %s)								
* Required Fields	* Phá»i nhá»p thÃ»ng tin								
-- Please Select --	-- Xin má»i chá»n --								
86400 by default, if not set. To refresh instantly,	86400 by default, if not set. To refresh instantly, Clear the Blocks HTML Output Cache.								
<strong style="color:red">Warning!</strong>	<strong style="color:red">Warning!</strong> Applying MAP by default will hide all product prices on the frontend.								
A group with the same name already exists.	A group with the same name already exists.								
A name is required	TÃ»n lÃ» bá»t buá»c								
A product type is not defined for the indexer.	A product type is not defined for the indexer.								
ALL GROUPS	ALL GROUPS								
AM	AM								
Action	Thao tá»c								
Actual Price	GiÃ» thá»t								
Add	ThÃ»m								
Add Attribute	ThÃ»m thuá»t c tÃ»nh								
Add Design Change	Add Design Change								
Add Group	ThÃ»m nhÃ»m								
Add Group Price	ThÃ»m nhÃ»m giÃ»								
Add New	ThÃ»m má»i								
Add New Attribute	ThÃ»m thuá»t c tÃ»nh								
Add New Attribute Set	ThÃ»m nhÃ»m thuá»t c tÃ»nh								
Add New Group	ThÃ»m nhÃ»m								

+ Mage\_CatalogSearch.csv

A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N
Search Type	Search Type												
Search entire store here...	Tá» khÃ»a cá»n tÃ»m												
Search results for '%s'	Ká»t quá»t tÃ»m theo '%s'												
Search results for: '%s'	Ká»t quá»t tÃ»m theo: '%s'												
Search:	TÃ»m kiá»t:												
Specified date is invalid.	Specified date is invalid.												
Subscribe to Feed	Subscribe to Feed												
There are no search terms av	There are no search terms available.												
Yes	Ã»ng												
Your search returns no result	ChÃ»ng tá»i khÃ»ng tÃ»m thá»y sá»n phá»m theo tá»« khÃ»a cá»sa bá»n.												
up to %s	up to %s												
Name	TÃ»n												
Description	MÃ» tá»												
Short Description	MÃ» tá» ngá»n												
SKU	MÃ» sá»n phá»m												
Price	GiÃ»a												
Tax Class	Lá»p thuá»t												

+ Mage\_Checkout.csv



Mage_Checkout.csv - Microsoft Excel				
Checkout Options				
A	B	C	D	E
1	%s was added to your shopping cart.	Sá»En phá»m %s Ä'ÄÉ Ä'É»»Ec thÄ»m vÃ o giá» hÃ ng.		
2	%s was updated in your shopping cart.	Sá»En phá»m %s Ä'ÄÉ cá»p nhá»t lá»i trong giá» hÃ ng.		
3	* Required Fields	* YÄ»u cá»u phá»i nhá»p		
4	Add New Address	ThÄ»m Ä'á»a chá» má»i		
5	Add New Condition	ThÄ»m Ä'á»u Kiá»t n Má»i		
6	Add coupon code for shopping cart	ThÄ»m má»É khuyá»n má»i vÃ o giá» hÃ ng		
7	Add gift messages to shopping cart	ThÄ»m thÃ ng tin quÃ tá»ng vÃ o giá» hÃ ng		
8	Add product to shopping cart	ThÄ»m sá»En phá»m vÃ o giá» hÃ ng		
9	Add product(s) to shopping cart	ThÄ»m nhiá»u sá»En phá»m(s) vÃ o giá» hÃ ng		
10	Add to Cart	Äá»t mua		
11	Add to Compare	So sÃnh		
12	Add to Wishlist	ThÄ»m vÃ o muá»n cÃ		
13	Additional Product Info	ThÃ ng tin ká»t thuá»t		
14	Address	Äá»a chá»		
15	Address %s of %s	Äá»a chá» %s cá»sa %s		
16	After Adding a Product Redirect to Shopping C	Sau khi thÄ»m sá»En phá»m chuyá»fn Ä'á»n trang giá»i hÃ ng		
17	Allow Guest Checkout	Cho phá»p khÃch thanh toÃn		
18	Already registered?	Bá»n Ä'ÄÉ Ä'ÄÉng kÃ½ thÃ nh viÄ»n?		
19	An error occurred in the process of payment	Lá»-i Ä'ÄÉ xuá»t hiá»t khi xá»- lÃ½ thanh toÃn		
20	An error occurred while deleting this condition	Lá»-i Ä'ÄÉ xuá»t hiá»t khi xá» Ä'á»u kiá»t n.		
21	An error occurred while saving this condition.	Lá»-i Ä'ÄÉ xuá»t hiá»t khi lÄ»u Ä'á»u kiá»t n.		
22	Apply Coupon	Äp dá»ng má»É giá»m		
23	Are you sure you would like to remove this ite	Bá»n cÃ chá»t c lÃ muá»n bá» sá»En phá»m nÃ y ra khá»i giá»i hÃ ng?		
24	Back	Quay lá»i		
25	Back to Billing Information	Quay lá»i Ä'á»a chá» thanh toÃn		
26	Back to Select Addresses	Quay lá»i Ä'á»a chá» Ä'ÄÉ chá»n		
27	Back to Shipping Information	Quay lá»i Ä'á»a chá» giao hÃ ng		

+ **Mage\_Customer.csv**

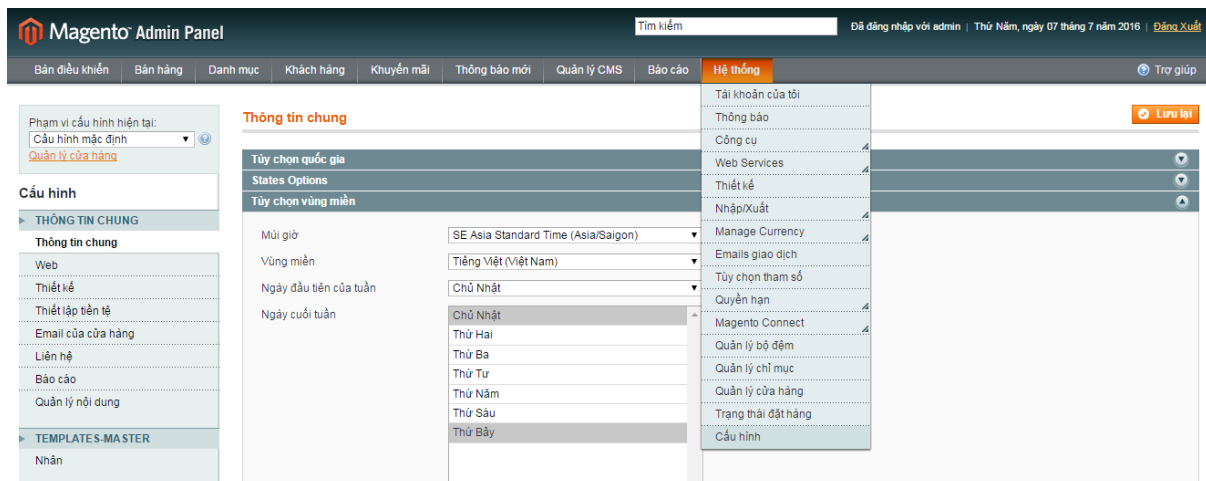
Mage_Customer.csv - Microsoft Excel				
Change Shipping Address				
A	B	C	D	E
1	%value% appears to be a DNS hostname but cannot extract TLD part	%value% appears to be a DNS hostname but cannot extract TLD part		
2	%value% appears to be a DNS hostname but cannot match TLD against known list	%value% appears to be a DNS hostname but cannot match TLD against known list		
3	%value% appears to be a DNS hostname but cannot match against hostname schema	%value% appears to be a DNS hostname but cannot match against hostname schema for TLD %tld%		
4	%value% appears to be a DNS hostname but contains a dash in an invalid position	%value% appears to be a DNS hostname but contains a dash in an invalid position		
5	%value% appears to be a DNS hostname but the given punycode notation cannot be d	%value% appears to be a DNS hostname but the given punycode notation cannot be decoded		
6	%value% appears to be a local network name but local network names are not allowe	%value% appears to be a local network name but local network names are not allowed		
7	%value% appears to be an IP address, but IP addresses are not allowed	%value% appears to be an IP address, but IP addresses are not allowed		
8	%value% does not appear to be a valid local network name	%value% does not appear to be a valid local network name		
9	* Required Fields	* TrÄ»ng bá»t buá»c		
10	ALL GROUPS	Tá»t Cá»c NHá»M		
11	Account Dashboard	ThÃ ng tin chung		
12	Account Information	ThÃ ng tin cá»n		
13	Account Sharing Options	TÃ y chá»n chia sẻ tá»i khá»n		
14	Account confirmation is required. Please, check your e-mail for confirmation link. To re	XÃc nhá»n tá»i khá»n lÃ bá»t buá»c. Bá»n hÃy kiá»m tra email cá»sa bá»n Ä'á»f xÃc nhá»n. Äá»f gá»-i lá»i email xÃ		
15	Account confirmation is required. Please, check your email for the confirmation link. T	XÃc nhá»n tá»i khá»n lÃ bá»t buá»c. Bá»n hÃy kiá»m tra email cá»sa bá»n Ä'á»f xÃc nhá»n. Äá»f gá»-i lá»i email xÃ		
16	Action	Thao tá»c		
17	Add New Address	ThÄ»m Ä'á»a chá» má»i		
18	Add New Customer	ThÄ»m khÃch hÃ ng		
19	Add New Customer Group	ThÄ»m nhá»m khÃch hÃ ng		
20	Added From	ÄÄÉ thÄ»m tá»c		
21	Additional Address Entries	CÃc Ä'á»a chá» phá»y khÃc		
22	Address	Äá»a chá»		
23	Address Book	Sá» Ä'á»a chá»		
24	Address Books	Sá» Ä'á»a chá»		
25	Address Information	ThÃ ng tin chỉ tá»t		
26	Address Templates	Má»u Ä'á»a chá»		

+ **Mage\_Sales.csv**

A	B
1 "%s" coupon code is not valid.	"%s" mã giảm giá không hợp lệ.
2 %s	%s
3 %s / %s rate:	%s / %s giá mua sắm:
4 %s for %s	%s cho %s
5 %s order(s) cannot be canceled	%s đơn hàng không thể hủy.
6 %s order(s) have been canceled.	%s đơn hàng đã bị hủy.
7 %s order(s) have been put on hold.	%s đơn hàng đã tạm ngưng.
8 %s order(s) have been released from hold	%s đơn hàng đã được thả khỏi trạng thái tạm ngưng.
9 %s order(s) were not put on hold.	%s đơn hàng không được tạm ngưng.
10 %s order(s) were not released from hold	%s đơn hàng không được thả khỏi trạng thái tạm ngưng.
11 * - Enter custom price excluding tax	* - Nhập giá tùy chỉnh không bao gồm thuế
12 * - Enter custom price including tax	* - Nhập giá tùy chỉnh bao gồm thuế
13 -- Please Select --	-- Hãy chọn --
14 -- Please Select Billing Agreement--	-- Hãy chọn thỏa thuận thanh toán --
15 About This Order:	Thông tin về đơn hàng:
16 About This Profile:	Thông tin về hồ sơ:
17 About Your Invoice	Chi tiết hóa đơn của bạn
18 About Your Order	Chi tiết đơn hàng của bạn
19 About Your Refund	Chi tiết hoặc trạng thái của số tiền hoàn
20 About Your Shipment	Chi tiết giao hàng của bạn
21 Accept Payment	Ánh xạ thanh toán
22 Accept or Deny Payment	Ánh xạ hoặc từ chối thanh toán
23 Account Information	Thông tin tài khoản
24 Action	Thao tác
25 Actions	Thao tác
26 Activate	Kích hoạt
27 Active	Kích hoạt

Và lưu lại các file đã chỉnh sửa trên để hoàn tất công việc việt hóa.

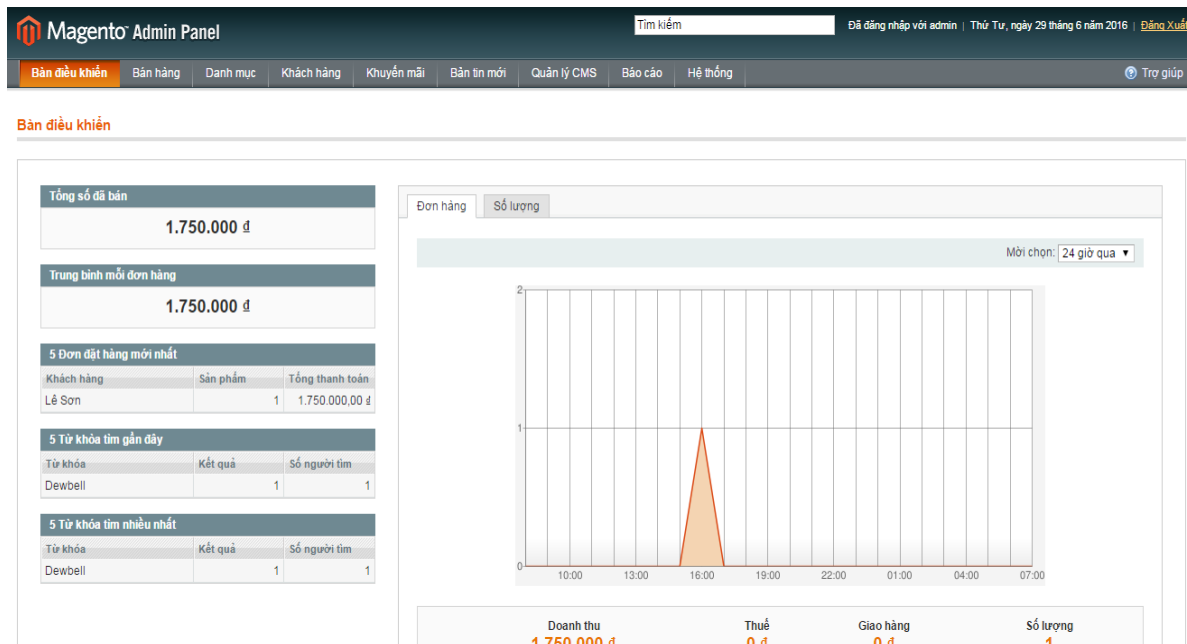
Cuối cùng vào admin chọn menu Hệ thống->chọn cấu hình-> thông tin chung và chọn vùng miền .Sau đó chọn tiếng việt là Magento sẽ tự nhận file việt hoá mà vừa up lên.



Hình 2.20 Cấu hình để nhận file việt hóa trong thư mục vi\_VN

## Giao diện trang admin sau khi việt hóa





Hình 2.21 Giao diện trang admin sau khi việt hóa

## Giao diện website sau khi việt hóa



Hình 2.22 Giao diện trang chủ sau khi việt hóa

## CHƯƠNG III: ỨNG DỤNG MAGENTO XÂY DỰNG WEBSITE CỦA CÔNG TY TNHH THIÊN DƯƠNG

### 3.1 Giới thiệu công ty TNHH Thiên Dương

- Tên công ty

CÔNG TY TNHH THIÊN DƯƠNG

## NHÀ CUNG CẤP TỔNG THỂ MÁY LỌC NƯỚC HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

Địa chỉ: Trụ sở số 333 Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng.

Cơ sở 1: 297 Tô Hiệu, Hải Phòng.

Cơ sở 2: 48 Trần Thành Ngọ, Kiến An, Hải Phòng.

Website: [www.thegioimayloc.vn](http://www.thegioimayloc.vn)

Email: [locnuochaiphong81@gmail.com](mailto:locnuochaiphong81@gmail.com)

Tel: 031 3667 157 - 0904 850 881.

- Công ty TNHH Thiên Dương là nhà cung cấp tổng thể máy lọc nước hàng đầu Việt Nam:
  - Máy lọc nước Famy.
  - Máy lọc nước Kangaroo.
  - Máy lọc nước Haoshing.
  - Máy lọc nước Rotec.
  - Máy lọc nước Sagana.
  - Máy lọc nước Nano.

### 3.2 Giới thiệu Website hiện tại của công ty TNHH Thiên Dương

- Tên Website hiện tại: [www.thegioimayloc.vn](http://www.thegioimayloc.vn)
- Các chức năng của Website hiện tại của công ty.

### Giới thiệu công ty TNHH Thiên Dương

The screenshot shows the homepage of Thiên Dương. At the top, there is a banner with the company logo and the text 'CÔNG TY TNHH THIÊN DƯƠNG' and 'HOTLINE: 0904.850.881'. Below the banner is a navigation menu with items: TRANG CHỦ, GIỚI THIỆU, MÁY LỌC NƯỚC, DỊCH VỤ, BẢO GIÁ, TIN TỨC, and LIÊN HỆ. The main content area is divided into two columns. The left column is titled 'DANH MỤC SẢN PHẨM' and lists various water filtration products. The right column is titled 'GIỚI THIỆU' and contains a detailed introduction of the company, its products, and its commitment to quality and customer service.

Hình 3.1 Giới thiệu công ty Thiên Dương website hiện tại

### Xem thông tin sản phẩm.

The screenshot shows the product page for the 'Máy lọc nước Famy 7 lõi không vỏ'. The page features a navigation menu at the top, a 'DANH MỤC SẢN PHẨM' sidebar, and a main content area. The main content area includes a large image of the water filter, a title 'Máy lọc nước Famy 7 lõi không vỏ', a 'Đăng ngày: 27/11/2014', 'Lượt xem: 455', and a price of 'Giá mới: 4,250,000 VNĐ'. Below the image, there is a list of product specifications and a 'TIN TỨC - SỰ KIỆN' section with a small image of a cartoon character.

Hình 3.2 Xem thông tin sản phẩm website hiện tại

### Liên hệ.

Hình 3.3 Liên hệ của website hiện tại

### 3.3 Nghiệp vụ quản lý bán hàng của công ty TNHH Thiên Dương

- **Giới thiệu sản phẩm:** Khi công ty có sản phẩm mới được nhập về thì công ty sẽ đưa sản phẩm lên website gồm những thông tin sau: tên sản phẩm, mã sản phẩm, thông tin sản phẩm, mã giảm giá, giá cả, khối lượng, hình ảnh. Để khách hàng biết được những thông tin chi tiết sản phẩm mà khách hàng cần mua.
- **Khách hàng xem và tìm kiếm sản phẩm:** Khi khách hàng đến công ty mua hàng, nhân viên công ty sẽ đưa cho khách hàng bản danh sách sản phẩm của công ty để khách hàng xem, tìm kiếm, lựa chọn những sản phẩm mà khách hàng cần mua.
- **Quy trình đặt hàng của khách:** Khi khách hàng chọn được sản phẩm cần mua thì nhân viên công ty sẽ đưa cho khách hàng tờ giấy đơn đặt hàng để khách hàng ghi đầy đủ thông tin vào đó. Nhân viên công ty phải kiểm tra sản phẩm trong kho hàng còn hay đã hết. Nếu còn hàng nhân viên công ty kí xác nhận đơn đặt hàng cho khách.
- **Quy trình nhận đơn đặt hàng của khách:** Đơn đặt hàng sẽ chuyển qua phòng tài chính. Phòng tài chính qua đó kiểm tra thông tin về khách hàng, xem khách hàng có phải là khách hàng cũ của công ty không.

Nếu khách hàng là khách hàng cũ, phòng tài chính sẽ kiểm tra xem khách hàng này có nợ công ty không.

- Khách hàng đã xóa hết nợ thì làm hợp đồng bán hàng bình thường.
- Khách hàng còn nợ và số nợ đủ lớn, phòng tài chính có trách nhiệm thông báo với ban giám đốc để có chỉ đạo đối với đơn đặt hàng này.

- **Giao hàng và thanh toán tiền cho khách:** Bộ phận giao hàng sẽ cùng với phòng tài chính trực tiếp giao hàng và lập biên bản giao hàng, thanh toán hóa đơn bán hàng với khách theo đúng thời gian, chủng loại hàng, số lượng hàng, địa điểm giao hàng đã ghi trong hợp đồng mua bán. Hoặc khách hàng có thể đến công ty để ký biên bản giao hàng và nhận phiếu bảo hành sản phẩm.

Theo biên bản giao hàng, khách hàng đã nhận đủ và ký biên bản. Phòng tài chính có trách nhiệm thu tiền theo các hình thức thanh toán đã được thỏa thuận giữa 2 bên trong hợp đồng mua bán.

- Trả bằng tiền mặt.
- Trả bằng chuyển khoản.

- **Báo cáo:** Theo từng tháng, phòng tài chính sẽ có thống kê về các khoản thu-chi cho ban giám đốc công ty. Nhân viên bán hàng sẽ có bản báo cáo về tình hình khách hàng, số lượng sản phẩm tiêu thụ trong tháng qua. Kho hàng sẽ báo cáo số lượng sản phẩm tồn trong kho, lượng hàng đã hết và lượng hàng sắp hết cập nhật từng ngày. Qua những báo cáo-thông kê, buổi họp cuối tháng sẽ đưa ra những mục tiêu, chiến lược bán hàng cho những tháng tiếp theo.

### 3.4 Lý do dùng Magento xây dựng website bán hàng trực tuyến cho công ty TNHH Thiên Dương

<b>Website hiện tại của công ty</b>	<b>Phần mềm nguồn mở Magento</b>
-------------------------------------	----------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật thông tin sản phẩm: thêm, sửa, xóa sản phẩm</li> <li>- Không có chức năng cập nhật khách hàng</li> <li>- Không có chức năng đặt hàng và thanh toán trực tuyến</li> <li>- Không có chức năng tìm kiếm sản phẩm trên website</li> <li>- Không có chức năng báo cáo, thống kê</li> <li>- Không có chức năng hỗ trợ khách hàng trực tuyến</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng chức năng quản lý sản phẩm để thêm, sửa, xóa sản phẩm</li> <li>- Dùng chức năng quản lý khách hàng để thêm, sửa, xóa khách hàng</li> <li>- Có chức năng giỏ hàng và thanh toán trực tuyến</li> <li>- Có chức năng tìm kiếm sản phẩm trên website</li> <li>- Có chức năng báo cáo, thống kê</li> <li>- Có chức năng hỗ trợ khách hàng trực tuyến</li> </ul>
--	--

Bảng so sánh website hiện tại của công ty với phần mềm nguồn mở Magento

Qua bảng so sánh ta thấy website hiện tại của công ty có một số nhược điểm như sau:

- Website được xây dựng trong khoảng thời gian khá lâu với khoản chi phí không nhỏ.
- Website không đáp ứng được việc quản lý mua bán hàng qua mạng, không thực hiện được các yêu cầu của một website thương mại như khách hàng không thể đăng ký mua hàng trực tuyến mà phải đến tận nơi, việc mua bán vẫn được thực hiện một cách thủ công.

## CHƯƠNG IV: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG WEBSITE CÔNG TY TNHH THIÊN DƯƠNG

### 4.1 Hướng dẫn sử dụng trang quản trị

#### 4.1.1 Quản trị người dùng

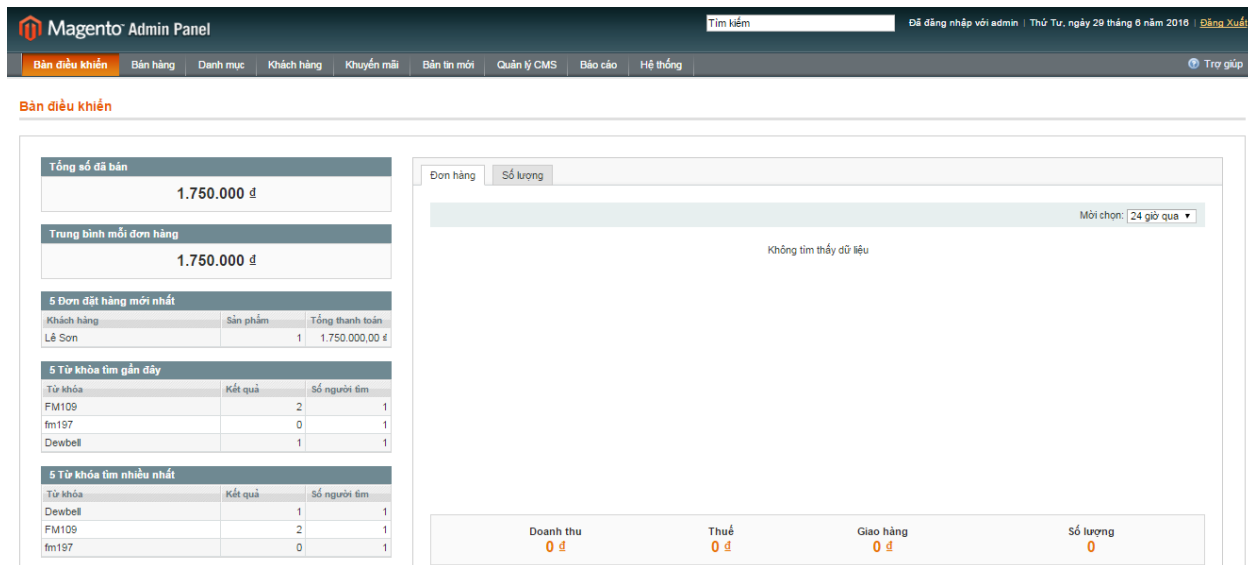
Mở trang quản trị bằng cách vào: [maylocnuoc-thienduong.rhcloud.com/admin](http://maylocnuoc-thienduong.rhcloud.com/admin)

Điền Tên người dùng và mật khẩu.



Hình 4.1 Đăng nhập vào trang quản trị

Sau khi đăng nhập hệ thống, sẽ thấy như hình sau:



Hình 4.2 Giao diện trang admin

Trong đó có các chức năng chính như sau:

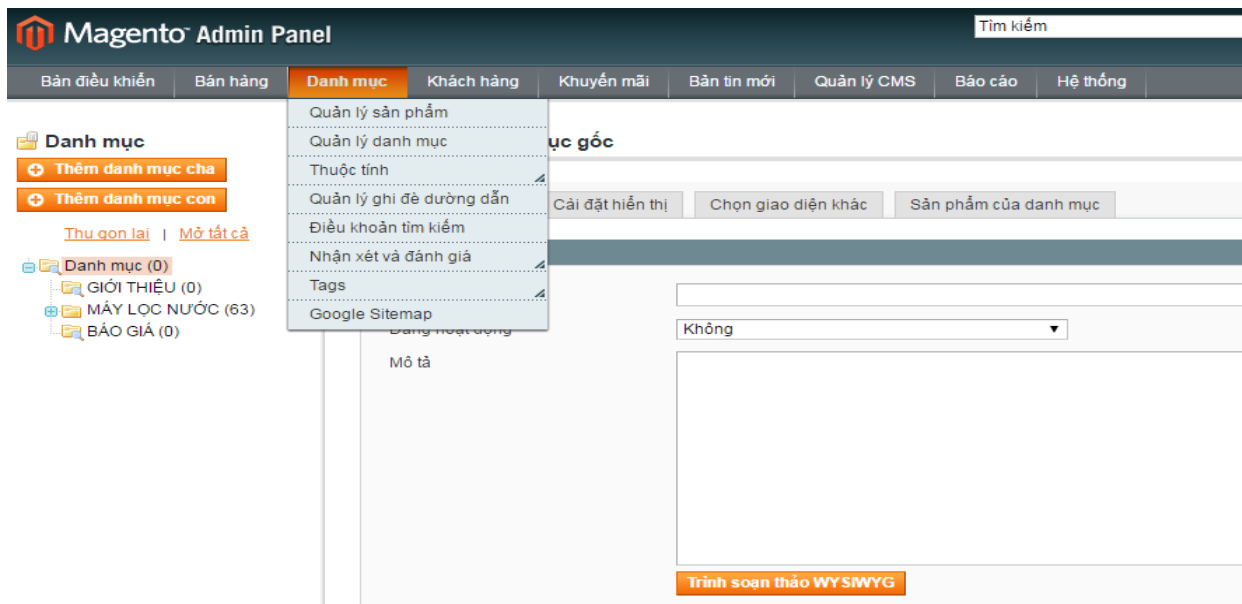
- **Bán hàng:** liệt kê toàn bộ thông tin bán hàng: Hóa đơn bán hàng, tình trạng hóa đơn (đã thanh toán, đã chuyển hàng, đang xử lý).
- **Danh mục:** quản lý sản phẩm, quản lý danh mục, quản lý thuộc tính,....
- **Khách hàng:** theo dõi số lượng khách hàng đã đăng ký làm thành viên tại website. Tại đây biết được tên, email, điện thoại và những thông tin khác của khách hàng.
- **Khuyến mãi:** tạo ra các chương trình khuyến mại: Giảm giá khi mua hàng, giảm giá cho khách hàng thân thiết, ...



- **Bản tin mới:** cho phép biên soạn nội dung email, bản tin để gửi cho khách hàng.
- **Quản lý CMS:** Quản lý các trang tĩnh: giới thiệu, báo giá,....
- **Báo cáo:** cho phép theo dõi sự hoạt động của website.
- **Hệ thống:** theo dõi, cài đặt thông tin hệ thống.

## 4.1.2 Quản lý nhóm sản phẩm

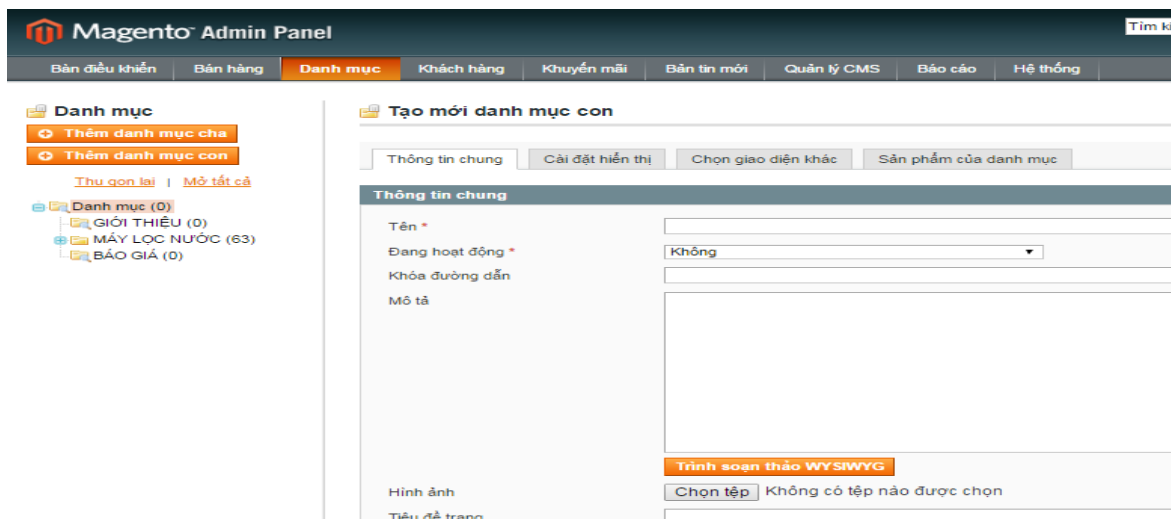
a, **Thêm nhóm sản phẩm:** Để thêm nhóm sản phẩm chọn vào Quản lý danh mục



Hình 4.3 Quản lý danh mục

Magento tổ chức danh mục như sau:

- Thêm danh mục cha: tương đương với một store (website độc lập).
- Thêm danh mục con thuộc nhóm con của danh mục cha, là các nhóm sản phẩm sẽ hiển thị trong phạm vi của root.
- Để thêm nhóm sản phẩm chọn **Danh mục**, sau đó chọn vào **Thêm danh mục con** để ra như hình sau:



Hình 4.4 Thêm danh mục con

Trong đó:

- **Tên:** tên danh mục
- **Đang hoạt động:** Chọn **đồng ý** để cho phép danh mục hiển thị hay chọn **không** không cho phép danh mục hiển thị ngoài trang chủ website.
- **Thông tin còn lại để trống.**

**b, Sửa nhóm sản phẩm :** Để sửa nhóm sản phẩm chọn nhóm đó rồi sửa bên màn hình bên phải.

### 4.1.3 Thêm, sửa sản phẩm

**a, Quản lý sản phẩm:** chọn **Danh mục** -> **Quản lý sản phẩm.**

ID	Tên	Kiểu	Tên tập thuộc tính	Mã sản phẩm	Giá	SL	Hiện thị	Hiện trạng	Thao tác
33	Máy lọc nước 2 vòi AQ 500	Sản phẩm cơ bản	Default	Haohsing AQ500	9.200.000,00 đ		5	Danh mục, tìm kiếm	Hiệu lực <a href="#">Sửa</a>
32	Máy lọc nước 5 lõi vô NK	Sản phẩm cơ bản	Default	Haohsing 5 NK-USA	4.150.000,00 đ		5	Danh mục, tìm kiếm	Hiệu lực <a href="#">Sửa</a>
31	Máy lọc nước Haoshing 7 lõi không vô	Sản phẩm cơ bản	Default	Haohsing 7-USA	3.700.000,00 đ		5	Danh mục, tìm kiếm	Hiệu lực <a href="#">Sửa</a>
30	Máy lọc nước Haoshing 6 lõi không vô	Sản phẩm cơ bản	Default	Haohsing 6-USA	3.500.000,00 đ		5	Danh mục, tìm kiếm	Hiệu lực <a href="#">Sửa</a>
29	Máy Kangaroo 7 lõi	Sản phẩm cơ bản	Default	Kangaroo KG 107-1	3.950.000,00 đ		5	Danh mục, tìm kiếm	Hiệu lực <a href="#">Sửa</a>
28	Máy Kangaroo 8 lõi	Sản	Default	Kangaroo KG	4.150.000,00 đ		5	Danh mục, tìm kiếm	Hiệu lực <a href="#">Sửa</a>

Hình 4.5 Quản lý sản phẩm

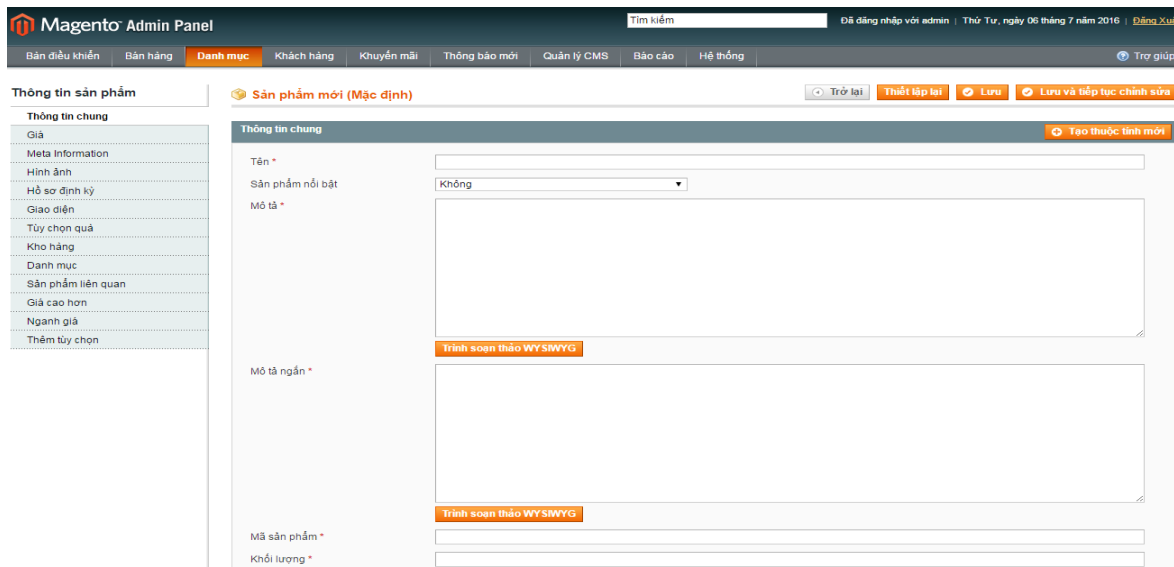
**b, Thêm sản phẩm:** chọn Thêm sản phẩm sau đó chọn nhóm thuộc tính cho sản phẩm và chọn sản phẩm đơn giản.

**Cấu hình tạo sản phẩm**

Nhóm thuộc tính:

Loại sản phẩm:

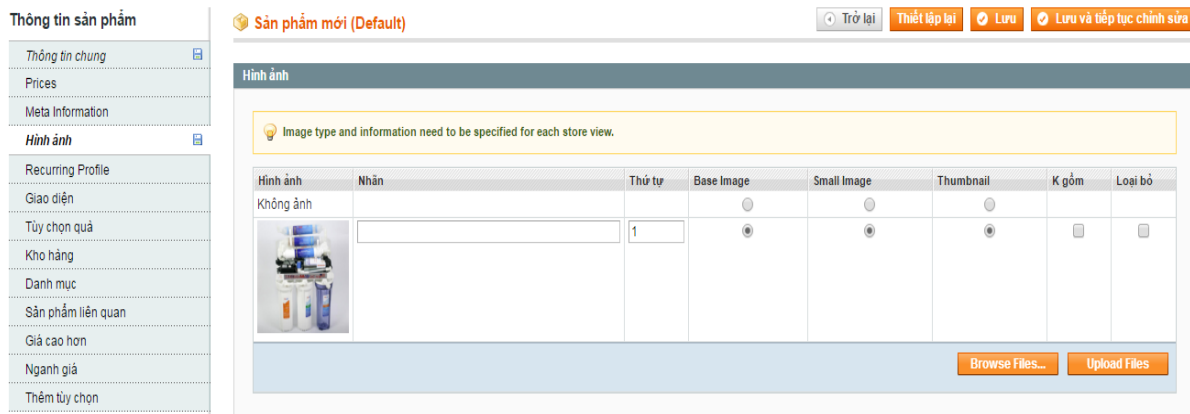
Hình 4.6 Cấu hình tạo sản phẩm



Hình 4.7 Thêm sản phẩm

Trong đó cần chú ý:

- **Thông tin chung:** bao gồm các thông tin như tên sản phẩm, hãng sản xuất, v.v...
- **Giá tiền:** giá bán hoặc giá giảm, giá khuyến mại.
- **Hình ảnh:** hình ảnh sản phẩm. Để upload hình ảnh cho sản phẩm chọn hình sau đó chọn Upload. Chọn vào các box: Base Image, Small Image, Thumbnail image để hình ảnh được hiển thị ra ngoài trang chủ.



Hình 4.8 Hình ảnh sản phẩm

- **Kho hàng:** chú ý nhập số lượng sản phẩm có trong kho và chọn **Trạng thái kho hàng** là còn hàng hoặc hết hàng. Nếu số lượng nhập là 100 nhưng chọn chế độ là hết hàng thì sản phẩm này chỉ hiển thị cho người xem biết thông tin về sản phẩm: hình ảnh, thông tin giới thiệu mà không cho phép người xem đặt mua. Nếu số lượng để là 0 thì hệ thống tự hiểu sản phẩm này đã hết hàng và tự chọn trạng thái trong kho là hết hàng.

- **Danh mục:** chọn nhóm cho sản phẩm đang tạo.
- **Sản phẩm liên quan:** là những sản phẩm cùng nhóm, cùng loại muốn gợi ý cho khách hàng tiện tham khảo.

• **Giá cao hơn** : Sản phẩm gợi ý, tư vấn cho khách hàng biết được trong hệ thống còn có những sản phẩm này tương đương về giá cả hoặc những sản phẩm này sẽ trở thành một bộ hoàn chỉnh khi đặt mua cùng sản phẩm đang xem.

• **Ngang giá**: là một dạng gợi ý thêm khi khách hàng đặt mua sản phẩm.

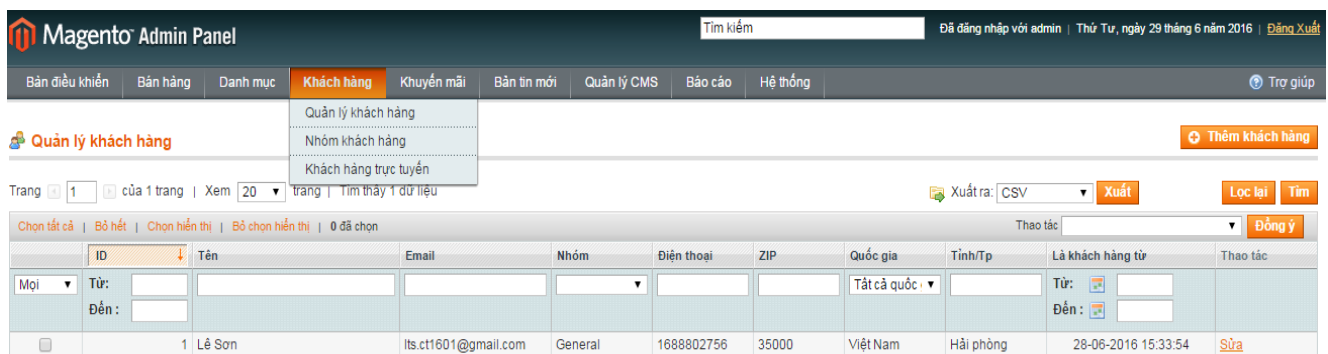
Tổng hợp **Sản phẩm liên quan, giá cao hơn, ngang giá** mục đích chính là tư vấn cho khách hàng chọn lựa được sản phẩm tốt nhất, phù hợp nhất.

• **Thêm tùy chọn**: đây là phần nâng cao cho sản phẩm. Tại đây có thể tạo ra các lựa chọn cho khách hàng khi đặt mua sản phẩm.

#### 4.1.4 Quản lý khách hàng và hóa đơn bán hàng

##### a, Quản lý khách hàng:

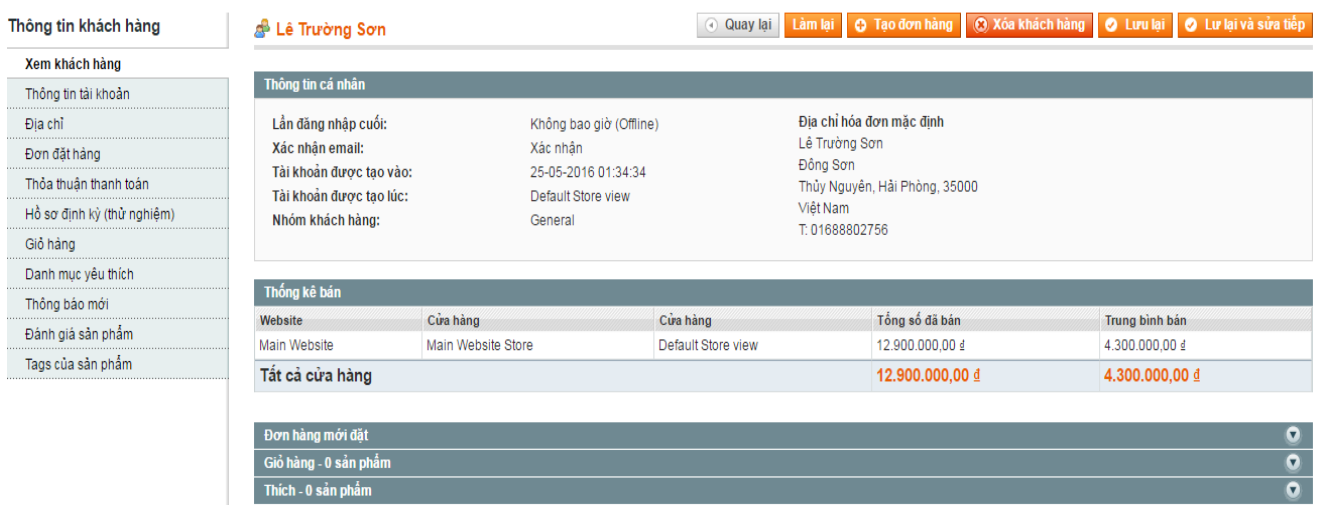
Để quản lý khách hàng, chọn mục Khách hàng -> Quản lý khách hàng trên menu:



Hình 4.9 Quản lý khách hàng

Trong hình này, nhìn thấy toàn bộ khách hàng đã đăng ký tại hệ thống website.

Để xem thông tin chi tiết của một khách hàng cụ thể hãy chọn vào khách hàng đó hoặc chọn vào nút **Sửa**:



Hình 4.10 Xem thông tin khách hàng

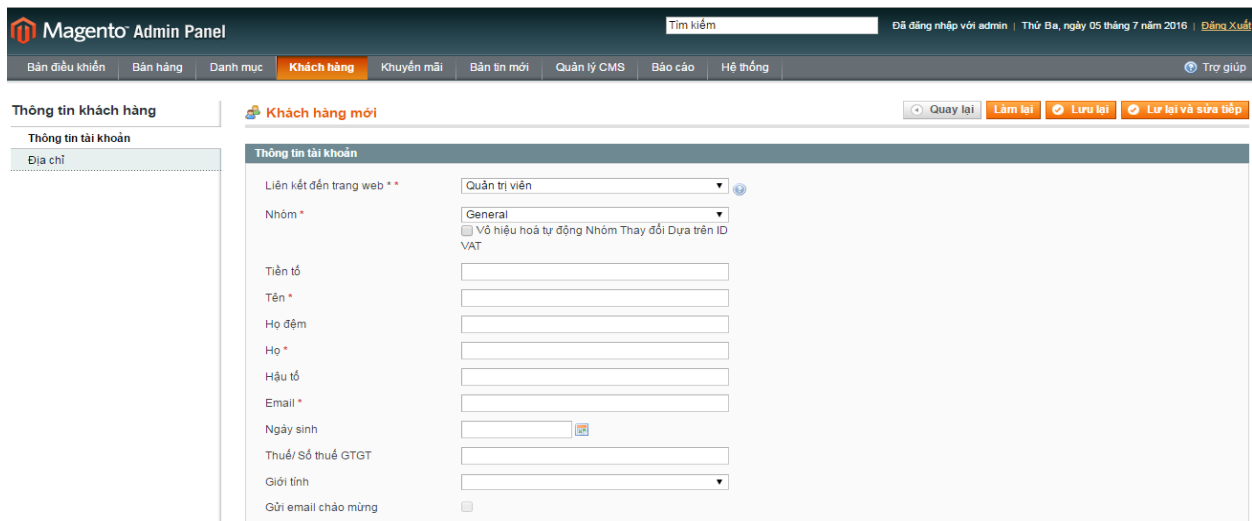
Trong phần này, theo dõi được quá trình giao dịch của khách hàng này trên hệ thống website. Trong đó:

- **Thông tin khách hàng:** Hiện thị thông tin cơ bản của khách hàng như địa chỉ, email, tình trạng tài khoản, quá trình đăng nhập hệ thống, tổng tiền giao dịch, v.v...
- **Thông tin tài khoản:** Hiện thị thông tin tài khoản: tên tài khoản, tình trạng tài khoản, email, mật khẩu, thuế, v.v...
- **Địa chỉ:** Hiện thị số địa chỉ của khách hàng này dùng để giao dịch trên hệ thống. Thông thường khách hàng sẽ có địa chỉ giao hàng và địa chỉ thanh toán. Một vài trường hợp khách hàng dùng thanh toán và nhận hàng ở các địa chỉ khác nhau.
- **Đơn đặt hàng:** Hiện thị các đơn hàng mà khách hàng đã đặt.
- **Giỏ hàng:** Hiện thị các sản phẩm khách hàng đã thêm vào giỏ hàng nhưng chưa gửi yêu cầu đặt hàng (chưa thanh toán).
- **Danh mục yêu thích:** Hiện thị các sản phẩm khách hàng muốn lưu lại, theo dõi.
- **Thông báo mới:** Hiện thị các bản tin mà khách hàng đã đăng ký hoặc đã nhận.
- **Đánh giá sản phẩm:** Hiện thị các sản phẩm mà khách hàng đã tham gia đánh giá.
- **Tag của sản phẩm:** Hiện thị các tag mà khách hàng đã thêm cho sản phẩm.

#### ❖ Thêm khách hàng :

Dùng để khách hàng mới website.

Để thêm khách hàng, chọn vào thêm khách hàng.



Hình 4.11 Thêm khách hàng mới

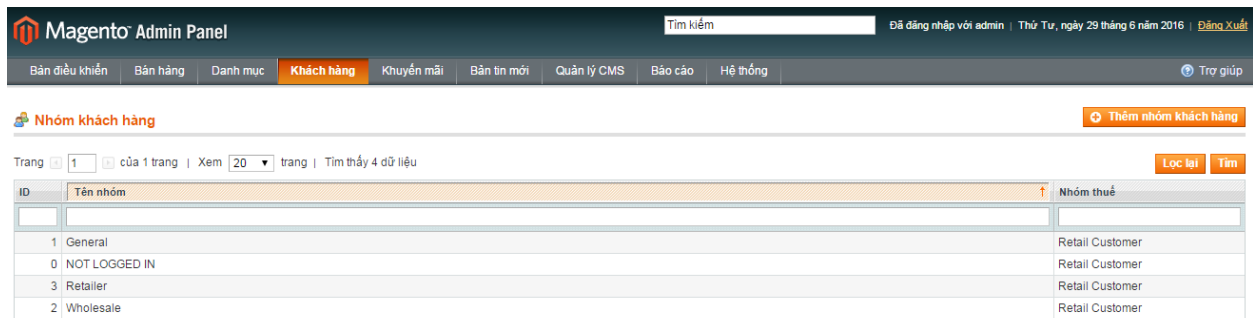
Trong đó chú ý:

- **Nhóm:** Chọn nhóm cho khách hàng, có thể tự tạo ra các nhóm khách hàng khác nhau.
- **Email:** Email dùng liên hệ, gửi thông báo cho khách hàng.

#### ❖ Quản lý và thêm nhóm khách hàng

Nhóm khách hàng do người quản lý tự qui định, định nghĩa. Thông thường hệ thống website bán hàng thường có các nhóm như: Khách hàng mới, khách hàng cá nhân, khách

hàng doanh nghiệp, đại lý, cửa hàng bán lẻ, v.v... Mục đích của nhóm khách hàng là tiện cho người bán tạo ra các chính sách chăm sóc khách hàng: giảm giá, tặng quà,...



Hình 4.12 Quản lý nhóm khách hàng

Để thêm nhóm khách hàng vào **Khách hàng** -> **Nhóm khách hàng** -> **Thêm nhóm khách hàng**.



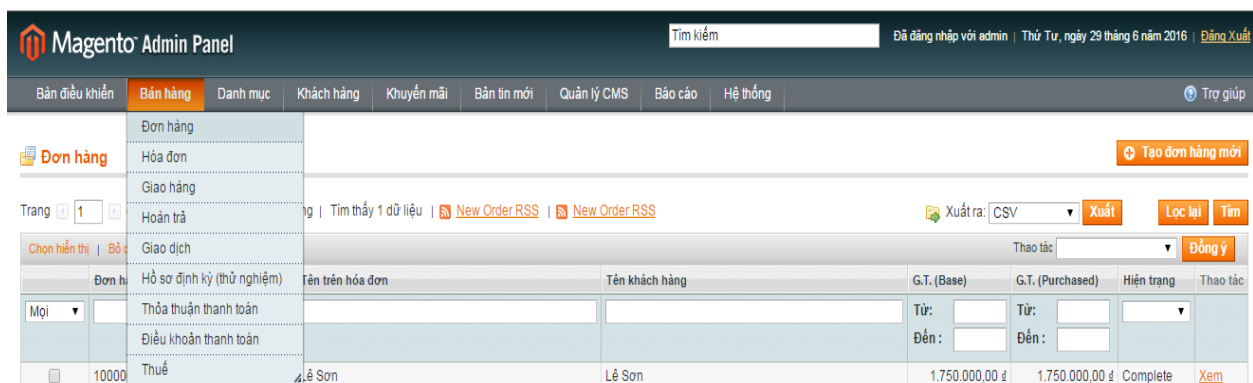
Hình 4.13 Thêm nhóm khách hàng

Trong đó nhập tên nhóm và chọn nhóm thuê có thể áp dụng cho nhóm này. Sau đó chọn lưu lại.

## b. Quản lý đơn hàng

Hóa đơn bán hàng thể hiện thông tin giao dịch Mua – Bán giữa khách hàng với website, tại đây theo dõi được tình trạng đơn hàng (Chờ xử lý, đang xử lý, đang thanh toán, hoàn tất) hoặc tự tạo ra các đơn hàng với thông tin chi tiết như một bảng báo giá, một hóa đơn mua bán thông thường.

Để quản lý đơn hàng, trên menu chọn **Bán hàng** -> **Đơn đặt hàng**:



## Hình 4.14 Quản lý đơn hàng

Để xem thông tin chi tiết đơn hàng, chọn **Xem**.

The screenshot shows the 'View Order' page in the Magento admin interface. The top navigation bar includes 'Bản điều khiển', 'Bản hàng', 'Danh mục', 'Khách hàng', 'Khuyến mãi', 'Bản tin mới', 'Quản lý CMS', 'Bảo cáo', 'Hệ thống', and 'Trợ giúp'. The main content area is titled 'Xem đơn hàng' and displays order details for order # 100000002, dated 29-06-2016 16:50:56. The order status is 'Đang xử lý'. The page is divided into several sections: 'Thông tin' (Order Information), 'Địa chỉ hóa đơn' (Billing Address), 'Địa chỉ giao hàng' (Shipping Address), 'Thông tin tài khoản' (Customer Account), 'Thông tin thanh toán' (Payment Information), and 'Shipping & Handling Information'. The 'Thông tin' section includes fields for 'Ngày mua', 'Trạng thái đơn hàng', 'Mua từ', and 'IP đã mua'. The 'Địa chỉ hóa đơn' and 'Địa chỉ giao hàng' sections show the customer's name (Lê Sơn), address (Đông Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng), phone number (T: 1688802756), and fax number (F: 1688802756). The 'Thông tin tài khoản' section shows the customer's name (Lê Sơn), email (lts.ct1601@gmail.com), and group (General). The 'Thông tin thanh toán' section shows the payment method (Order was placed using VND). The 'Shipping & Handling Information' section shows the shipping cost (Miễn phí giao hàng 0,00 ₫).

Hình 4.15 Xem đơn hàng

Trong đó chú ý:

- **Chỉnh sửa:** Sửa thông tin hóa đơn như số lượng sản phẩm, thông tin khách hàng.
- **Bỏ qua:** Hủy bỏ hóa đơn mua hàng này.
- **Gửi ngay:** Gửi thông tin đơn hàng qua email cho khách hàng hoặc người quản lý.
- **Hóa đơn:** chuyển đơn đặt hàng qua trạng thái là hóa đơn và có nghĩa đơn đặt hàng này đã được chấp nhận và trạng thái hóa đơn sẽ ở dạng **Đang xử lý**.
- **Thông tin vận chuyển:** Sau khi đơn hàng được thanh toán, chọn xác nhận đơn hàng để chuyển qua trạng thái **Hoàn tất**.

### ❖ Tạo đơn hàng:

Trong phần quản lý đơn hàng chọn **Tạo đơn hàng mới**.

Hình 4.16 Điền thông tin khách hàng

Chọn Thêm sản phẩm để **Thêm sản phẩm** cho đơn hàng.

ID	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá	Mời chọn	SL thêm vào
33	Máy lọc nước 2 vòi AQ 500	Cấu hình	Haoxing AQ500 9.200.000,00 đ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
32	Máy lọc nước 5 lõi vỏ NK	Cấu hình	Haoxing 5 NK-USA 4.150.000,00 đ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
31	Máy lọc nước Haoshing 7 lõi không vỏ	Cấu hình	Haoshing 7-USA 3.700.000,00 đ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
30	Máy lọc nước Haoshing 6 lõi không vỏ	Cấu hình	Haoshing 6-USA 3.500.000,00 đ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
29	Máy Kangaroo 7 lõi	Cấu hình	Kangaroo KG 107-1 3.950.000,00 đ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
28	Máy Kangaroo 8 lõi	Cấu hình	Kangaroo KG 108-1 4.150.000,00 đ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
27	Máy Kangaroo 7 lõi vỏ Inox	Cấu hình	Kangaroo KG 107 4.400.000,00 đ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
26	Máy lọc Kangaroo 8 lõi vỏ Inox	Cấu hình	Kangaroo KG 108 4.600.000,00 đ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
25	Máy lọc nước Famy 8 lõi vỏ Inox	Cấu hình	FM108-1 Inox 4.950.000,00 đ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
24	Máy lọc nước Famy 7 lõi Vỏ Inox	Cấu hình	FM107 Inox 4.600.000,00 đ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
23	Máy lọc nước Famy 5 lõi vỏ Inox	Cấu hình	FM105 Inox 4.100.000,00 đ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
22	Máy lọc nước Famy 6 lõi vỏ Inox	Cấu hình	FM106 Inox 4.350.000,00 đ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
21	Máy FM 5 lõi Nhập khẩu nguyên chiếc	Cấu hình	FM105 Inox - 4.650.000,00 đ	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>

Hình 4.17 Chọn sản phẩm cho đơn hàng

Sau khi chọn sản phẩm cần thêm, chọn **Thêm sản phẩm đã chọn vào đơn hàng**.

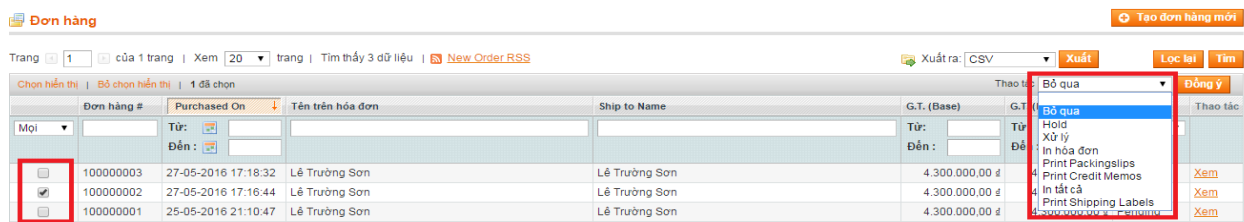
Hình 4.18: Xác nhận đơn hàng

Sau khi chọn sản phẩm và điền đầy đủ thông tin, chọn vào **Xác nhận đơn hàng** để hoàn tất việc tạo đơn hàng.

❖ **Hủy đơn hàng :**



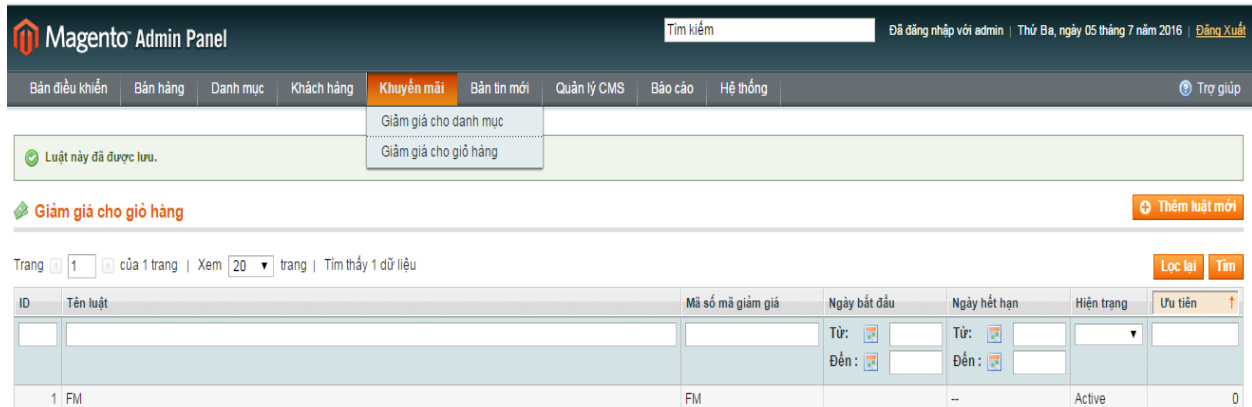
Để hủy đơn hàng, trong phần Quản lý đơn hàng chọn đơn hàng cần hủy sau đó chọn **Bỏ qua** và chọn **Đồng ý**.



Hình 4.19 Hủy đơn hàng

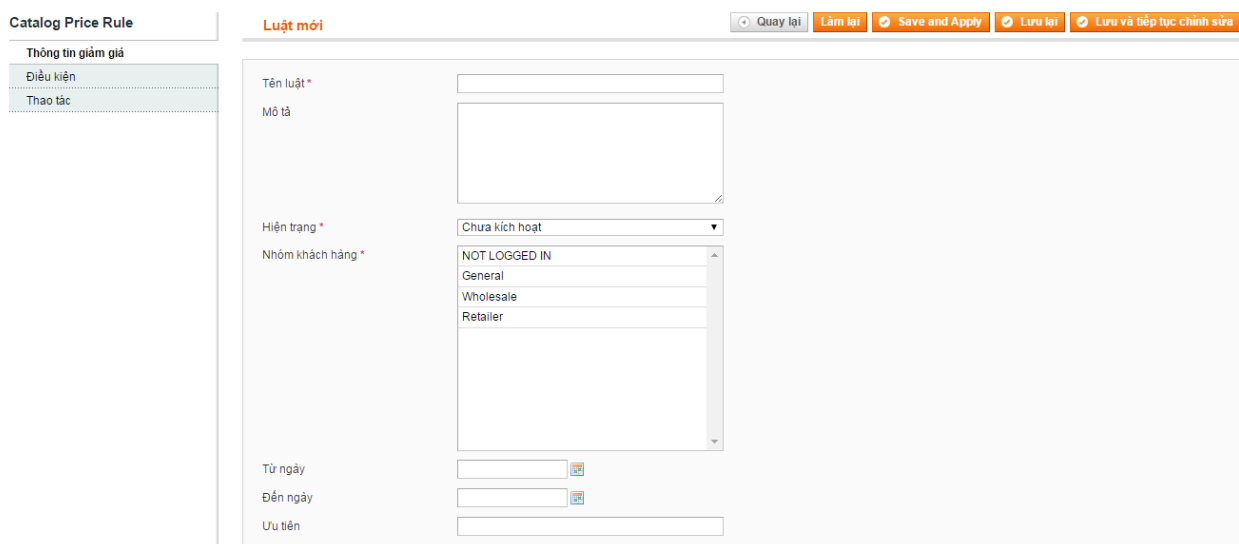
#### 4.1.5 Các chương trình khuyến mãi

Vào **khuyến mãi** -> **giảm giá cho danh mục** để xem danh sách các chương trình giảm giá.



Hình 4.20 Các chương trình khuyến mãi

Để thêm 1 luật mới, ta chọn **Thêm luật mới**.



Hình 4.21 Thêm luật mới

Trong đó:

- Thông tin giảm giá: tên luật, hiện trạng, nhóm khách hàng.
- Điều kiện : điều kiện áp dụng.
- Thao tác : các thông tin tính tiền giảm cho sản phẩm

## 4.2 Hướng dẫn sử dụng trang người dùng

### 4.2.1 Đăng kí thành viên

Để đăng ký thành viên trang website thì phải nhập một địa chỉ email để tạo một tài khoản mới:

TRANG CHỦ | GIỚI THIỆU | MÁY LỌC NƯỚC | BÁO GIÁ |

### Tạo tài khoản

**Thông tin cá nhân**

Tên \*  | Họ đệm  | Họ \*

Địa chỉ email \*

Tôi muốn nhận đề nghị qua email

**Thông tin đăng nhập**

Mật khẩu \*  | Nhập lại mật khẩu \*

[« Quay lại](#) \* Trường bắt buộc

Hình 4.22 Tạo tài khoản

- Người dùng cần điền đầy đủ và chính xác thông tin.
- Chú ý password cần phải từ 6 ký tự trở lên.
- Sau khi nhập đầy đủ thông tin, chọn **Gửi đi** để hoàn tất quá trình đăng kí.

Đăng nhập hệ thống & Quản lý tài khoản: Để đăng nhập hệ thống, chọn **đăng nhập**:

Hình 4.23 Đăng nhập vào website

Nhập địa chỉ email và mật khẩu, sau đó chọn **Đăng nhập**. Sau khi đăng nhập, được chuyển vào trang chính của phần quản lý tài khoản như sau:

Đơn hàng #	Ngày	"Chuyển tới"	Tổng cộng	Hiện trạng	
100000004	06/07/2016	Sơn Trường Lê	3.400.000,00 đ	Hoàn thành	<a href="#">Xem đơn hàng</a>   <a href="#">"Đặt hàng lại"</a>

Hình 4.24 Quản lý tài khoản

## 4.2.2 Đặt mua sản phẩm và thanh toán

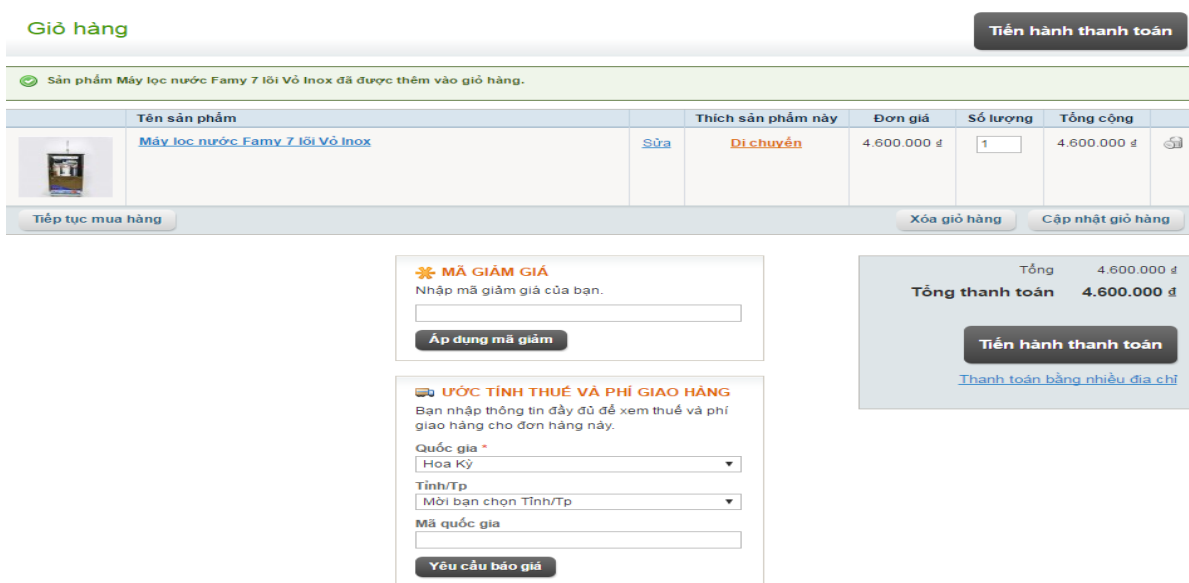
### a. Đặt mua sản phẩm

Để đặt mua sản phẩm, chọn nhóm sản phẩm, sau đó chọn sản phẩm cần mua -> chọn **Đặt mua**.



Hình 4.25 Xem thông tin sản phẩm

Sau khi đặt mua, hệ thống sẽ chuyển vào trang giỏ hàng, tại đây theo dõi được các sản phẩm đang dự tính đặt mua và có thể thêm, xóa sản phẩm hoặc số lượng sản phẩm:



Hình 4.26 Xem thông tin giỏ hàng

- Để mua sản phẩm khác, chọn **Tiếp tục mua hàng**.
- Để xóa sản phẩm, chọn **Xóa giỏ hàng**.
- Để cập nhật số lượng sản phẩm, nhập **Số lượng** sản phẩm trong ô số lượng sau đó chọn **Cập nhật giỏ hàng**.

Để đặt hàng chọn **Tiến hành thanh toán** sau đó thực hiện các bước theo hình sau:

Hình 4.27 Thông tin địa chỉ thanh toán

## b. Cách giao hàng

Tại đây mức phí giao hàng để cố định. Chọn **Tiếp tục**.

Hình 4.28 Cách giao hàng

## c. Chọn cách thức thanh toán

## thức thanh toán

Người dùng có thể chọn cách thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc trả tiền mặt. Nếu chọn cách thanh toán bằng thẻ tín dụng khách hàng phải nhập đúng số thẻ.

Hình 4.29: Thông tin thanh toán

#### d. Xác nhận mua hàng

Tại bước cuối cùng của quá trình, khách hàng sẽ được xem lại các thông tin của đơn hàng lần nữa trước khi thực hiện lấy số đơn hàng và có hiệu lực đặt hàng bằng cách chọn **Đặt hàng** như hình dưới đây:

1 Thông tin địa chỉ thanh toán			
2 Thông tin giao hàng			
3 Cách giao hàng			
4 Thông tin thanh toán			
<b>5 Xem đơn hàng</b>			
Tên sản phẩm	Giá	Số lượng	Tổng cộng
Máy lọc nước Famy 7 lõi không vỏ	4.250.000 đ	1	4.250.000 đ
Tổng			4.250.000 đ
Giao hàng & Xử lý (Miễn phí giao hàng)			0 đ
<b>Tổng thanh toán</b>			<b>4.250.000 đ</b>

Bạn muốn thay đổi sản phẩm? [Sửa giỏ hàng](#)

**Đặt hàng**

Hình 4.30 Xác nhận mua hàng

#### e. Xem hóa đơn

Khi hoàn thành tất cả các công đoạn thì một trang thông báo được hiển thị với nội dung trong như sau:

**Bạn đã đặt hàng thành công.**

**Cảm ơn bạn đã đặt hàng!**

Số đơn hàng: [100000005](#).

Chúng tôi sẽ xử lý đơn hàng này trong vòng 24 giờ làm việc, bạn vui lòng theo dõi trạng thái đơn hàng trong phần quản lý tài khoản của mình..

Bấm [vào đây](#) để in một bản sao xác nhận đặt hàng của bạn.

**Tiếp tục mua hàng**

Hình 4.31 Đặt hàng thành công

Sau đó, một email được gửi đến cho khách hàng biết thông tin chi tiết về đơn hàng đã được đặt tại cửa hàng trực tuyến với nội dung trong tương tự như sau:

**Đơn hàng #100000006**

Order Date: Ngày 06 tháng 07 năm 2016

**Địa chỉ giao hàng**

Sơn Trường Lê  
Đông Sơn  
Thủy Nguyên, Hải Phòng, 3500  
Việt Nam  
T: 01688802756

**Địa chỉ hóa đơn**

Sơn Trường Lê  
Đông Sơn  
Thủy Nguyên, Hải Phòng, 3500  
Việt Nam  
T: 01688802756

**Phương thức giao hàng**

Miễn phí giao hàng

**Phương thức thanh toán**

Trả tiền mặt

**Sản phẩm đã mua**

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá	SL	Tổng
Máy lọc nước Famy 7 lõi không vỏ	FM107	4.250.000,00 đ	Đơn hàng: 1	4.250.000,00 đ
			Tổng	4.250.000,00 đ
			Giao hàng & Xử lý	0,00 đ
			<b>Tổng thanh toán</b>	<b>4.250.000,00 đ</b>

Hình 4.32 Xem hóa đơn mua hàng



## KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đề tài giúp em có thể thêm một phương pháp xây dựng một website, góp phần làm môi trường làm việc thuận tiện và dễ dàng hơn. Vì vậy đề tài hướng đi là đúng đắn.

Vì thời gian không cho phép nên em chưa tìm hiểu rõ và kỹ hơn đề tài này hơn nữa. Vì thế đề tài cũng có nhiều thiếu sót, mong các thầy cô giúp đỡ em nhiều hơn

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo, các bạn sinh viên và đặc biệt em cảm ơn thầy Vũ Anh Hùng rất nhiều vì đã giúp đỡ em trong thời gian qua.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. <http://www.magento.com/>
- [2]. [www.magentovietnam.com/](http://www.magentovietnam.com/)
- [3]. [www.thegioimayloc.com/](http://www.thegioimayloc.com/)
- [4]. <http://www.openshift.com/>